

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG HẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trương Thúy Quỳnh	PHT	Phó CT Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Tuyết	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
4	Dương Thị Phương	PHT	Ủy viên	
5	Hoàng Thị Dung	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
6	Hoàng Thị Phương	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
7	Đông Thị Huyền	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
8	Đàm Thu Cúc	Tổ trưởng VP	Ủy viên	
9	Phạm Thị Đức	CTCD	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Phương Nhung	TBTTND	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Hoài Thương	Bí thư ĐTN	Ủy viên	
12	Phạm Thị Năm Dương	Tổng phụ trách	Ủy viên	
13	Cao Thị Huyền Trang	Tổ phó CM	Ủy viên	
14	Đào Thị Thanh Hồng	Tổ phó CM	Ủy viên	
15	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	Ủy viên	
16	Vũ Thị Dinh	Giáo viên	Ủy viên	
17	Đinh Thị Diễm Hương	Giáo viên	Ủy viên	

QUẢNG NINH, 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2-3
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5-6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7-11
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12-24
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	24
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	24-53
Mở đầu	24
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	24-27
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	27-30
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	30-35
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	35-38
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	38-40
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	40-44
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	44-46
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	47-49
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	50-52
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	52-56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	57
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	58-69
Mở đầu	58
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, PHT.	58-62
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	62-64
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	64-66
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	66-69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	69

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	69-78
Mở đầu	69
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích.	69-76
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình.	77-80
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.	80-83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	83-84
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	84
Mở đầu	78
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	78-81
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	81-84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	84-85
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	85-99
Mở đầu	85
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục.	85-87
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	88-91
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	91-94
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	94-96
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	96-99
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	100-111
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	111-119
Khoản 1, Điều 22	111-113
Khoản 2, Điều 22	113-114
Khoản 3, Điều 22	114-115
Khoản 4, Điều 22	115-116
Khoản 5, Điều 22	116-117
Khoản 6, Điều 1 (TT22/2024)	117-118
Khoản 7, Điều 1 (TT22/2024)	118-119
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	119-121

**DANH MỤC
CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

Nội dung	Viết tắt
Ủy ban Nhân dân	UBND
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân	CTUBND
Bộ Giáo dục và Đào tạo	BGDĐT
Giáo dục và Đào tạo	GDĐT
Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
Đại hội Thể dục thể thao	ĐHTDTT
Hội đồng Đội Trung ương	HĐĐTW
Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCNTT
Cha mẹ học sinh	CMHS
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Ban chấp hành	BCH
Xã hội hóa giáo dục	XHHGD
Học sinh	HS
Chủ tịch Công đoàn	CTCĐ
An ninh trật tự	ANTT
An toàn trường học	ATTH
Ban giám hiệu	BGH
Phó Hiệu trưởng	PHT
Tiểu học	TH
Chuyên môn	CM
Văn phòng	VP
Trưởng ban thanh tra nhân dân	TBTTND
Phó Chủ tịch công đoàn	PCTCĐ
Phổ cập giáo dục	PCGD
Thể dục thể thao	TDTT

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1; 2; 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Ghi chú
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1			x		
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x			
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		
Tiêu chuẩn 2				x	
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x		
Tiêu chí 2.4		x	x	x	
Tiêu chuẩn 3			x		
Tiêu chí 3.1		x			
Tiêu chí 3.2		x	x		
Tiêu chí 3.3		x	x		
Tiêu chuẩn 4				x	
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x	
Tiêu chuẩn 5			x		
Tiêu chí 5.1		x	x		
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
Khoản 1, Điều 22	x	
Khoản 2, Điều 22	x	
Khoản 3, Điều 22	x	
Khoản 4, Điều 22	x	
Khoản 5, Điều 22	x	
Khoản 6, Điều 1 (TT22/2024)	x	
Khoản 7, Điều 1 (TT22/2024)	x	

Kết quả: Không đạt**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trường Tiểu học Quang Hanh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Cẩm Phả

Tỉnh/thành phố	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Dung
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Cẩm Phả	Điện thoại	0915.120.678
Xã/phường/thị trấn	Quang Hanh	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2 (năm 2012)	Website	http://thquanghanh@campha.edu.vn Mã đơn vị: TH QuangHanh
Năm thành lập	1991	Số điểm trường	0
Công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	7	7	6	6	6
Khối lớp 2	7	7	7	6	6
Khối lớp 3	9	7	7	7	6
Khối lớp 4	8	9	7	7	7
Khối lớp 5	7	8	9	7	7
Cộng	38	38	36	33	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	42	42	42	42	42
1	Phòng học	34	34	34	34	34
a	Phòng kiên cố	34	34	34	34	34
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
	Cộng	47	47	47	47	47

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
PHT	02	02	0	02	0	0	
Giáo viên	49	49	05	48	01	0	
Nhân viên	03	03	0	03	0	0	
Cộng	55	55	05	53	02	0	

3.2. Số liệu của 05 năm gần đây

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số giáo viên	52	52	51	49	49
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,37	1,37	1,42	1,48	1,53
Tỷ lệ giáo viên/HS	0,039	0,037	0,036	0,42	0,49
Tổng số GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp thành phố	16	20	18	22	16
Tổng số GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp tỉnh	03(CNG)	03(GVG)			03(GVG)

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Tổng số học sinh	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1		1323	1349	1281	1166	1113
	- Nữ	636	643	613	560	543
	- Dân tộc	98	113	111	103	105
	- Khối lớp 1	261	248	215	214	204
	- Khối lớp 2	247	262	240	213	211
	- Khối lớp 3	331	247	255	241	210
	- Khối lớp 4	262	330	247	252	243
	- Khối lớp 5	222	262	324	246	245

2	Tổng số tuyển mới	261	248	215	214	204
3	Số lớp học 08b/tuần	0	0	0	0	0
4	Số lớp học 09b/tuần	15	12	12	7	0
5	Bán trú, 2 buổi	23	26	24	26	32
6	Nội trú	0	0	0	0	0
7	Bình quân số HS/ lớp học	34,82	35,5	35,58	35,33	34,78
8	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	902/902 (100%)	972/976 (99,6%)	992/1000 (99,2%)	950/952 (99,8%)	895/897 (99,8%)
	- Nữ	454	498	513	473	437
	- Dân tộc	10	12	12	8	8
9	Tổng số HS giỏi cấp TP/tỉnh (nếu có)	0	51	98	159	161
10	Tổng số HS giỏi Quốc gia (nếu có)		03	05	05	09
11	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	12	10	11	11	13
	- Nữ	3	2	3	2	2
	- Dân tộc	1	0	1	1	1
12	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt					
13	Các số liệu khác					

b) Công tác phổ cập giáo dục và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	

Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	(100%)	(99,8%)	(99,3%)	(99,8%)	(99,8%)	
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	(100%)	(97,08%)	(95,53%)	(98,98%)	(99,7%)	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Tiểu học Quang Hanh thuộc phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả. Trường cấp 1 Quang Hanh được xây dựng từ những năm 1960. Cơ sở vật chất lúc đó rất nghèo nàn. Đến năm 1965-1966 trường được sát nhập với trường cấp 2 thành trường liên cấp 1,2 Quang Hanh. Sau đó được đổi tên thành trường PTCS Quang Hanh. Năm 1991 trường được tách ra từ trường liên cấp 1,2 Quang Hanh và chính thức mang tên trường Tiểu học Quang Hanh.

Trường có 01 điểm chính đặt tại KM7, 01 điểm lẻ đặt tại KM9 cùng nằm tại phường Quang Hanh. Năm 2009 trường được nhà nước xây trường cao tầng kiên cố đặt tại KM8 phường Quang Hanh.

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, giáo viên và các em HS trường Tiểu học Quang Hanh đã khắc phục mọi khó khăn, các thể hệ cán bộ quản lý và giáo viên của trường vẫn bền bỉ, tâm huyết, một lòng với sự nghiệp trồng người, phấn đấu vươn lên xây dựng nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ HS lên lớp trên 99,8%, tỉ lệ HS Hoàn thành chương trình tiểu học là 100%, số lượng và chất lượng HS năng khiếu đạt giải các cấp hàng năm tăng dần. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn 100%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 65%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu *"Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể tiên tiến"*. Nhà trường đã được UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở GD&ĐT và các cấp tặng thưởng bằng khen, giấy khen.

1.1. Cơ cấu tổ chức của nhà trường

Trong 05 năm gần đây, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cơ bản đảm bảo theo yêu cầu về số lượng, chất lượng. Đội ngũ luôn chủ động, sáng tạo, phát huy tốt năng lực sở trường trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, khai thác hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học nhằm đáp ứng hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"* và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Về tuổi đời, nhà trường có 24 đồng chí trên 40 tuổi chiếm 43,63% đây là những cán bộ, giáo viên giàu kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt, nhiệt huyết với công việc và là cơ sở vững chắc cho việc thực hiện các hoạt động giáo

dục của nhà trường. Có 31 đồng chí giáo viên dưới 40 tuổi chiếm 56,37%, đây là đội ngũ giáo viên có lòng nhiệt huyết hăng say của tuổi trẻ, thích ứng nhanh với công việc, với sự đổi mới trong công tác giáo dục. Cả hai thế hệ giáo viên trong nhà trường đang từng ngày tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, cộng đồng trách nhiệm và chia sẻ kinh nghiệm, sát cánh bên nhau vì mục tiêu chung xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tổng số CB, GV, NV tại thời điểm đánh giá: 55 đồng chí.

Trong đó: BGH: 03; TPT Đội: 01; Giáo viên: 48 ; Nhân viên: 03.

+ Chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ Trường có chi bộ Đảng gồm 43 đảng viên chiếm 75%.

+ Tổ chức công đoàn cơ sở có 55 đoàn viên.

+ Biên chế tổ: Gồm 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

- Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 05 năm:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tổng số CB, GV, NV	58	58	57	55	55
Trình độ CM đạt chuẩn (%)	57 (98,3%)	57 (98,3%)	56 (98,2%)	54 (98,18%)	53 (96,36%)
Trình độ CM trên chuẩn (%)	01 (1,7%)	01 (1,7%)	01 (1,8%)	01 (1,82%)	02 (3,64%)
Giáo viên dạy giỏi cấp TP	Không TC	20	Không TC	22	Không TC
GVCN giỏi cấp TP	20	Không TC	18	Không TC	16
Giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi cấp tỉnh	03 GVCNG	03 GVG			03 GVG
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	08	07	07	08	08
Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh	01	0	0	0	0

1.2. Về học sinh

HS của nhà trường đa số các em ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống tốt, được CMHS quan tâm. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,8% trở lên, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Trong năm học 2024-2025 số lượng HS hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, HS vượt trội về một môn học đạt 69,3%. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao qua các kì thi giao lưu HS năng khiếu các cấp và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Năm học 2024-2025 là năm học đầu tiên tất cả các khối lớp trong toàn trường đều đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/BGDĐT, chất lượng giáo dục của nhà tiếp tục giữ vững và phát triển.

1.3. Về cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Quang Hanh nằm trên địa bàn phường Quang Hanh - một phường nằm ở vị trí cửa ngõ của thành phố Cẩm Phả, trường có diện tích 12.126,9m². Năm 2009 trường được nhà nước xây trường cao tầng kiên cố đặt tại KM8 phường Quang Hanh bao gồm các hạng mục: Khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt. Năm 2020, nhà trường được đầu tư xây dựng thêm 01 khu lớp học 4 tầng với 12 phòng học. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để HS học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, HS, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải. Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, Nhà trường thực hiện công tác XHHGD để tu bổ khuôn viên cây bóng mát, rèm cửa HS, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

*** Số lượng phòng học và phòng làm việc như sau:**

- Khối phòng học: 34 phòng học với tổng diện tích 1 588m².
- Khối phòng bộ môn:
 - + 01 phòng Tin học với diện tích 67,5m²,
 - + 01 phòng Âm nhạc có diện tích 67,5m²,
 - + 01 phòng Mỹ thuật với diện tích 67,5m²,
 - + 01 phòng Khoa học – Công nghệ & TNXH với diện tích 52m²,
 - + 01 phòng Ngoại ngữ với diện tích 52m²
- Khối phòng hỗ trợ học tập:
 - + Phòng thư viện: 01(diện tích 45m²);
 - + Phòng thiết bị giáo dục: 01(diện tích 52m²);
 - + Phòng truyền thống: 01 (diện tích 60m²);
 - + Phòng hoạt động Đội: 01 (diện tích 17m²);
- Khối phòng hành chính quản trị:
 - + Phòng Hiệu trưởng: 01 (diện tích 20,6m²);
 - + Phòng PHT: 02 (diện tích 24,57 m² và 20,6 m²)

+ Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập: 01 (diện tích 20m²);

+ Phòng y tế: 01 (diện tích 17m²);

- Phòng bảo vệ: 01 (diện tích 12m²);

- Nhà để xe GV: 01 (diện tích 70m²);

- Nhà kho: 01 (diện tích 70m²);

- Khu vệ sinh: 08(06 khu vệ sinh cho nam và nữ riêng biệt, 02 khu vệ sinh giáo viên nam và nữ có hệ thống nước sạch, cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường).

- Sân chơi, bãi tập: 3 800, 5m²

*** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác:**

Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học: 27 bộ trong đó máy tính phục vụ cho văn phòng và giáo viên: 07 bộ, máy tính phục vụ học tập: 20 bộ và 01 máy tính xách tay. 100% máy tính được kết nối Internet. y Các thiết bị khác gồm: máy in, máy scan, âmli, mic (không dây và có dây), loa máy...

Nhà trường có thư viện với diện tích 45m² cùng 04 thư viện “Không đồng” ngoài sảnh các dãy lớp học. Thư viện hoạt động theo quy định của thư viện trường học. Nhà trường có nhân viên thư viện sắp xếp bố trí sách, báo, truyện,...hợp lý, khoa học.

Phòng Y tế được trang bị giường, tủ thuốc, các dụng cụ y tế...Diện tích phòng đảm bảo quy định, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 73/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các công văn hướng dẫn khác.

Các phòng học bộ môn và phòng học văn hoá có diện tích mỗi phòng từ 40m² đến 54m², được trang trí đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Các phòng làm việc đều được trang bị các điều kiện cần thiết như máy tính, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, tài liệu, rèm, điều hòa...phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường.

Phòng hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 02 bộ trống, tăng âm, loa đài, băng cờ,... phục vụ thiết thực cho các hoạt động của Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường.

Phòng hội trường rộng rãi, được trang trí đẹp, đảm bảo đúng quy định, đủ phương tiện, ánh sáng, quạt điện, bàn ghế, điều hòa phục vụ đủ hơn 100 đại biểu trong các cuộc họp, hội thảo, chuyên đề,...

Trường có đầy đủ các bảng biểu: bảng thông báo, bảng kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, bảng công khai, bảng tin An toàn giao thông,...

Trường có sân chơi sạch sẽ, có nhiều cây xanh bóng mát, khuôn viên gọn gàng, sạch sẽ, có ghế đá cho HS ngồi giải lao, có nhà để xe cho CB, GV, NV.

1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường

1.4.1. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thể

**** Chi bộ Đảng***

Trường có Chi bộ Đảng gồm 43 đồng chí. Chi bộ Đảng lãnh đạo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên có Nghị quyết chỉ đạo sát các hoạt động của nhà trường. Mỗi cán bộ đảng viên luôn tiên phong gương mẫu đi đầu trong hoạt động, phong trào, làm nòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng. Mỗi năm chi bộ đều tổ chức kết nạp từ 01 đến 03 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cán bộ đảng viên luôn có ý thức trong việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách đạo đức Hồ Chí Minh*". Tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Hàng năm chi bộ được Đảng ủy phường Quang Hanh công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**** Công đoàn***

Công đoàn nhà trường luôn phối hợp với CM, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, chăm lo tốt đến đời sống, chế độ cho giáo viên. Hằng năm, Công đoàn trường luôn tổ chức các hoạt động theo chương trình công tác của Công đoàn trong các ngày 08/3; 20/10; 20/11;...thực hiện tốt chuyên đề "*Học Bác lòng ta trong sáng hơn*", thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Công đoàn nhà trường thực sự là tổ ấm mang lại quyền, lợi ích cho CB, GV, NV nhà trường.

**** Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh***

Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chi đoàn với 10 cán bộ đoàn viên trẻ, nhiệt tình, năng động luôn tích cực tham gia các phong trào tại nhà trường, địa phương và thành phố. 100% đoàn viên thanh niên đều tham gia phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý HS trong dịp hè tại khu dân cư, đoàn viên giáo viên luôn đi đầu trong việc tổ chức tuyên truyền phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại tình dục,...cho trẻ em tại các buổi sinh hoạt, được ban chỉ đạo hè địa phương ghi nhận. Nhiều năm Chi đoàn được Đoàn Thanh niên phường Quang Hanh tặng Giấy khen. Chi đoàn luôn làm tốt mô hình "*Cổng trường an toàn*" với 100% lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia công tác trật tự đảm bảo an toàn giao thông tại cổng trường vào tất cả các buổi chiều tan học. Từ năm học 2022 - 2023, chi đoàn phối hợp với chi hội phụ nữ khu phố 4A, 4B phường Quang Hanh và Đoàn

TNCSHCM công ty than Dương Huy-TKV xây dựng mô hình tuyến đường xanh, sạch đẹp, an toàn tại khu vực trước cổng trường đạt hiệu quả cao.

** Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Liên đội thực hiện tốt các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả, Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh phát động. Liên đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Liên đội duy trì tốt hoạt động “*Môi trường xanh*”, các em HS tổ chức dọn vệ sinh cổng trường, thực hiện tốt việc gìn giữ “*đoạn đường em chăm*” sạch, đẹp. Câu lạc bộ phát thanh Măng non của Liên đội là nơi các em được trau dồi kỹ năng nói, thuyết trình, uơm mầm cho các tài năng MC nhí của trường. Hằng năm, Liên đội đều đạt Liên đội vững mạnh cấp thành phố, được nhận giấy khen của Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả.

1.4.2. Công tác PCGD

Hàng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%. Nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và đảm bảo tốt công tác giảng dạy nên không có HS bỏ học. Công tác PCGD được nhà trường triển khai tích cực, việc điều tra, ghi sổ, tổng hợp đạt kết quả rất tốt. Trong những năm qua, phường Quang Hanh luôn được công nhận đạt PCGD tiểu học đạt mức độ 3 với tỉ lệ PCGD - chống mù chữ đạt 100%.

1.4.3. Các hoạt động giáo dục

Hàng năm, nhà trường triển khai tích cực và hiệu quả các cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05 “*Đẩy mạnh Học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. 100% CB, GV, NV ký cam kết thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2024 về “*Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh*” và chủ đề năm 2025 về “*Bứt phá trong phát triển kinh tế tạo đà cho nhiệm kỳ mới*” gắn với Bộ Quy tắc ứng xử “*Tự hào là công dân thành phố Cẩm Phả*” gắn liền các cuộc vận động: “*Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*”; “*Xây dựng nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - HS chăm ngoan*” cùng với phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện - HS tích cực*” bằng những nội dung hình thức thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của nhà trường và địa phương.

Nhà trường luôn phát động và thực hiện tốt các đợt thi đua. Công khai các quy định và tiêu chí thi đua cụ thể đối với các cá nhân và tổ chức đoàn thể để làm mục tiêu phấn đấu thi đua trong năm học. Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua đối với các tổ, đối với cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ, cuối đợt, cuối năm cá nhân tổ chức tự nhận xét đánh giá đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra, nhìn nhận được những yếu kém, tồn tại để kịp

thời rút kinh nghiệm cho đợt thi đua khác.

1.4.4. Công tác XHHGD

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT, các ban ngành, đoàn thể của phường, CMHS trong công tác giáo dục toàn diện HS, đặc biệt là xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường.

1.4.5. Về công tác tài chính

Nhà trường hiện tốt việc phân khai ngân sách hằng năm được cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu - chi theo quý, theo năm. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính.

Nhà trường thực hiện đúng quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách, thu dịch vụ. Việc công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017.

1.4.6. Công tác thi đua, khen thưởng.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tham gia tích cực các cuộc vận động và phong trào thi đua của các cấp, các ngành phát động. Nhà trường tổ chức phát động và triển khai thực hiện hiệu quả các đợt thi đua, công khai các quy định và tiêu chí thi đua cụ thể đối với các cá nhân và tổ chức đoàn thể để làm mục tiêu phấn đấu thi đua trong năm học. Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua đối với các tổ và cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ, cuối đợt, cuối năm cá nhân tổ chức tự nhận xét đánh giá đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra, nhìn nhận được những ưu điểm, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm cho đợt thi đua khác.

Trong 05 năm qua nhà trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến” được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, UBND thành phố Cẩm Phả và các cấp tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen. Trường đạt Công đoàn vững mạnh, Liên Đội vững mạnh, trường học đảm bảo ANTT, An toàn phòng chống tai nạn thương tích.

1.5. Địa phương

Pường Quang Hanh là một phường có quy mô rộng, kinh tế phát triển thuộc nhiều ngành nghề khác nhau như: sản xuất nông nghiệp, sửa chữa trung đại ô tô máy móc, du lịch, khai thác khoáng sản... Công tác giáo dục của địa

phương được quan tâm đúng mức, tổng số trường học từ cấp học mầm non đến THCS trên địa bàn xã là 07 trường gồm: 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường THCS, 01 trường THPT, 01 trường dạy nghề. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục của địa phương, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững. Hiện tại 100% các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đã đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Căn cứ vào Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng BGDĐT.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2025;

Căn cứ vào quá trình phấn đấu với bề dày thành tích nhiều năm của tập thể CB, GV, NV và HS nhà trường.

Được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, trường Tiểu học Quang Hanh đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục, xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học tự đánh giá nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn. Qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo tiếp tục chỉ đạo các biện pháp không ngừng mở rộng quy mô trường, lớp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng còn nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn lực và đảm bảo quyền lợi cho người học.

Thông qua tự đánh giá, nhà trường đề nghị các cơ quan chức năng kiểm định và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường tiểu học. Công tác tự đánh giá còn khẳng định uy tín và nâng cao vị thế của nhà trường với CMHS và nhân dân địa phương. Đồng thời, từ kết quả tự đánh giá của nhà trường sẽ có những định hướng chuẩn mực cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn cụ thể tiếp theo. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, phương pháp và công cụ tự đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2. Quy trình tự đánh giá.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình tự đánh giá của BGDDT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 355/QĐ-THQH, ngày 10 tháng 9 năm 2024, gồm 17 thành viên, do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng; PHT làm Phó Chủ tịch; Thư kí nhà trường làm thư kí; các thành viên còn lại của Hội đồng tự đánh giá gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể (*Hội đồng trường, Công đoàn, các tổ trưởng, tổ phó CM*). Chủ tịch hội đồng đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời huy động tất cả các thành viên trong trường tham gia vào quá trình tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Trong kế hoạch tự đánh giá chỉ rõ mục đích, phạm vi, danh sách Hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký, dự kiến cụ thể nguồn lực và dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, lịch biểu chi tiết thời gian làm việc đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng.

Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá: Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của trường, chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do BGDDT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục.

Bước 3. Thu thập, xử lí và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo tự đánh giá.

Khi thực hiện 07 bước trên nhà trường đều thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng tự đánh giá thường xuyên kiểm tra đôn đốc các nhóm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Phương pháp tự đánh giá

- Phương pháp điều tra: Khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

- Phương pháp thảo luận: Sử dụng cho Hội đồng tự đánh giá và các nhóm tự đánh giá trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của BGDDT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất

lượng trường tiểu học.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: Tiến hành trong việc tổ chức cho giáo viên học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình tự đánh giá, giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá, minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

- Phương pháp phân tích: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: Căn cứ vào các minh chứng đã thu thập được, Hội đồng tự đánh giá viết báo cáo tự đánh giá.

- Phương pháp vấn đáp, phỏng vấn: Các thành viên Hội đồng tự đánh giá sử dụng phương pháp này lấy ý kiến các nhà lãnh đạo, CMHS, các lực lượng xã hội, giáo viên, HS để thu thập thêm thông tin, minh chứng.

2.4. Công cụ đánh giá

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng BGDĐT về việc ban hành “*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*”;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của BGDĐT V/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GDĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Công văn số 2385/HD-SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2019 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt Chuẩn Quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2019-2020;

Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của BGDĐT về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/2018 của Bộ trưởng BGDĐT;

Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 1 năm 2014 của Bộ trưởng BGDĐT;

Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGDĐT;

Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 hợp nhất Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2025;

Kế hoạch số 3646/KH-SGDĐT ngày 18/11/2024 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc đánh giá ngoài để công nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia năm 2025;

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

3.1. Sơ lược quá trình tự đánh giá

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành tốt việc so sánh, đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. BGH đã huy động sự vào cuộc của toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường, sự tham gia hỗ trợ của một số lực lượng xã hội có liên quan: các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ, UBND, Đoàn thanh niên, Công an, trạm Y tế phường Quang Hanh, các đồng chí lãnh đạo Phòng GDĐT, Thành đoàn, Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả, CMHS nhà trường.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định đánh giá một cách trung thực. Lực lượng nòng cốt làm việc không mệt mỏi là các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có 05 nhóm công tác. Mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích minh chứng, mã hoá các minh chứng của 01 tiêu chuẩn.

Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1

Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2

Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3

Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4

Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5

Nhờ có thời gian biểu cho từng nội dung, chi tiết cho từng tuần mà tiến độ thực hiện đảm bảo, chất lượng công việc lại rất hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Toàn thể Hội đồng đã vào cuộc với sự nhiệt tình, hăng say, quyết tâm hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo Tự đánh giá

Trường Tiểu học Quang Hanh luôn tự hào là trường nhận được uy tín và những phản hồi tích cực từ phía CMHS, luôn được Phòng GD&ĐT Cẩm Phả đánh giá là trường có chất lượng giáo dục tốt. Nhà trường có đội ngũ CB, GV, NV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần đoàn kết và có trách nhiệm cao. Số phòng học của trường đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập 02 buổi/ngày. Nhà trường cũng luôn tự hào vì đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và điều kiện cơ sở vật chất...của các cấp chính quyền, của các ban ngành đoàn thể, của địa phương, CMHS và các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn...Việc thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, hắt lượng dạy - học ngày được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục, đó là việc tự học tự bồi dưỡng về CM ở một số giáo viên trẻ còn hạn chế, khả năng tiếp cận ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của một bộ phận giáo viên có tuổi trên 50 còn ít nhiều hạn chế.

Quá trình tự đánh giá là nhiệm vụ chung của nhà trường, song đây cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể CB, GV, NV trong trường nhìn lại những gì đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong thời gian ngắn nhất.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường tiểu học có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và con đường đi tiếp theo của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, góp phần đưa vị thế nhà trường lên một tầm cao mới.

3.3. Kết quả tự đánh giá

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Toàn bộ đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Đội ngũ CB, GV, NV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, CM tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể vững mạnh. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của CMHS đã

xây dựng hệ thống trường, lớp khang trang, thân thiện với đầy đủ trang thiết bị dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn đối với các bộ môn văn hóa và các hoạt động văn nghệ, TDTT, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi HS, của mỗi CB, GV, NV và tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn những điểm yếu cần phải khắc phục, đó là: Cách quản lý, lưu trữ hồ sơ có thời điểm chưa khoa học. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn chưa thực sự tự giác linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao, năng lực về CM của một số ít đồng chí còn hạn chế.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể CB, GV, NV trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường Tiểu học, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như nhiệm vụ chiến lược phát triển của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu rất quan trọng đó là khâu quyết định sự thành công, hiệu quả và chất lượng giáo dục của nhà trường, là khâu then chốt trong việc hoạch định phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Trường Tiểu học Quang Hanh có 32 lớp, là trường hạng 1. Trường có 01 Hiệu trưởng và 02 PHT. Hội đồng trường gồm có 11 thành viên; Chi bộ Đảng gồm 43 đảng viên, tổ chức Công đoàn gồm 55 công đoàn viên; Chi đoàn thanh niên gồm 17 đoàn viên; Có Ban chỉ huy Liên đội, Chi đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao - Nhi đồng. Trường có kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với định hướng mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương và nguồn nội lực của nhà trường. Kế hoạch đã được Hội đồng trường phê duyệt và được rà soát đánh giá, điều chỉnh định kỳ. Trong nhiều năm liền, nhà trường làm tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý, sử dụng, bố trí CB, GV, NV hợp lý. Tổ chức, sắp xếp lớp học và các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo đúng quy định. Cảnh quan, môi trường thân thiện, an toàn đáp ứng được yêu cầu giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược và phát triển giai đoạn 2020 - 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục Tiểu học được quy định tại Luật Giáo dục theo điều 27, văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được phòng Giáo dục Cẩm Phả phê duyệt. [H1-1.1-01]

Nhà trường đã triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của ngành tới 100% CB, GV, NV nhà trường để CB, GV, NV nắm bắt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. [H1-1.1-02]

Nghị quyết phê duyệt của hội đồng trường về việc phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và các hình ảnh, tư liệu đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tới cha mẹ học sinh và học sinh thông qua việc niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên website của nhà trường tuy nhiên các hình ảnh và tư liệu minh họa còn ít, đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định. [H1-1.1-03]

Nhà trường có hồ sơ công khai trên cập nhật thông tin thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT hoặc của nhà trường. [H1-1.1-04]

Việc triển khai thực hiện kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được triển khai thực hiện trong các hội nghị toàn thể CB, GV, NV, được ghi chép trong Sổ nghị quyết và được Hội đồng trường giám sát thực hiện. Cuối kì I và kết thúc mỗi năm học nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua báo

cáo sơ kết, tổng kết năm học hàng năm đồng thời rà soát xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường cho năm học tiếp theo. [H1-1.1-05]

Kết thúc mỗi năm học, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ, phương hướng chiến lược trong năm và thông qua phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học tiếp theo. Trong các kế hoạch, nhà trường đưa giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng năm. Nội dung phương hướng chiến lược và phát triển giai đoạn 2020-2025 được đánh giá thường kỳ [H1-1.1-06]

Hội đồng trường tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Việc triển thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp hằng năm, trên cơ sở đó nhà trường triển khai thực hiện trong các hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. [H1-1.1-07]

Cuối mỗi năm học nhà trường có báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-08]

2. Điểm mạnh

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương, được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhà trường ban hành kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với giai đoạn tự đánh giá và mục tiêu phát triển của nhà trường, địa phương

3. Điểm yếu

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Thực hiện chiến lược phát triển nhà trường và đạt các mục tiêu đã đề ra theo lộ trình thời gian	CB, GV, NV nhà trường	- Tham mưu với lãnh đạo các cấp để đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất. - Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo

		yêu cầu đổi mới	
Thực hiện công khai kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo trên trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời, đúng quy định.	PHT	- Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường - Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác triển khai, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo văn bản số 03/VBHN- BGDDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng BGDDĐT; Căn cứ vào chương II, Điều 10 - Điều lệ trường Tiểu học, ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGDDĐT. Ngày 03/10/2019 UBND Thành phố ra quyết định số 4905/QĐ-UBND về kiện toàn Hội đồng trường đối với trường Tiểu học Quang Hanh nhiệm kỳ 2017-2022 do bà Lương Thị Thanh Phương – Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng; Ngày 25/10/2021 UBND Thành phố Cẩm Phả ra quyết định số 6316/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Quang Hanh nhiệm kỳ 2021-2026 do bà Lương Thị Thanh Phương – Bí thư cấp ủy – Hiệu trưởng; Ngày 17/09/2024 UBND Thành phố Cẩm Phả ra quyết định số 3522/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng trường đối với Trường Tiểu học Quang Hanh nhiệm kỳ 2021 - 2026 do bà Nguyễn Thị Dung – Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng; [H2-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng các năm học được thành lập vào đầu mỗi năm học căn cứ vào Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 và Điều 12 của Điều lệ trường Tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của BGD&ĐT do Hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch **[H2-1.2-02]**.

Hiệu trưởng trường Tiểu học Quang Hanh Quyết định thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ HS và công tác xã hội trong trường học vào đầu mỗi năm học gồm PHT, nhân viên y tế, Tổng phụ trách, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, một giáo viên có kinh nghiệm giáo dục, Trưởng ban đại diện CMHS ... **[H2-1.2-03]**.

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường Tiểu học, ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGDĐT. Hàng năm đã xây dựng kế hoạch, tổ chức họp hội đồng trường để quyết nghị mục tiêu, kế hoạch hoạt động của nhà trường, phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường,...**[H2-1.2-04]**.

Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo triển khai các phong trào hoạt động thi đua, khuyến khích, động viên các cá nhân, tập thể sáng tạo nỗ lực hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Mỗi năm học Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường họp xét thi đua đối với các tập thể, cá nhân của nhà trường. Trong mỗi lần họp, đều ghi biên bản đầy đủ và được lưu trữ trong hồ sơ thi đua **[H2-1.2-02]**.

Tổ tư vấn tâm lý đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tư tưởng, tâm sinh lý HS nhằm có định hướng nhanh nhất, kịp thời nhất giúp HS vượt qua trở ngại tâm lý để tiếp tục học tập **[H2-1.2-03]**.

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động định kì được thực hiện rà soát, đánh giá thường xuyên có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng thi đua, khen thưởng đã tạo được phong trào thi đua sôi nổi trong giáo viên và HS. Công tác thi đua, khen thưởng công bằng, khách quan đã động viên được giáo viên và HS cố gắng vươn lên. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hàng năm nhà trường đều đánh giá kết quả hoạt động của các Hội đồng vào cuối mỗi học kì, cuối năm học thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường để rút kinh nghiệm cho các năm học sau. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết trách nhiệm được phân công do chưa chủ động bố trí, sắp xếp khoa học công việc để thực hiện nhiệm vụ.

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ năm học 2020-2021 đến nay Hội đồng trường tích cực chỉ đạo các hội đồng khác xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng trong nhà trường, bên cạnh đó tạo động lực cho tập thể, cá nhân hăng say hoạt động, phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cụ thể: chất lượng đại trà của nhà trường đạt kết quả theo kế hoạch đầu năm học đề ra thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường, các biên bản, kế hoạch và nghị quyết Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi (giáo viên chủ nhiệm giỏi), hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo hàng năm [H2-1.2-02]; [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng được thành lập đúng quy định, các hội đồng được kiện toàn hàng năm, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Hội đồng trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ họp bàn đưa ra quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm. Các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả đặc biệt là Hội đồng thi đua khen thưởng đã tích cực hoạt động, tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết trách nhiệm được phân công do chưa chủ động bố trí, sắp xếp khoa học công việc để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định	Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác	- Quán triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.	Năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo
Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong Hội đồng trường đúng người, đúng việc đảm bảo tính khoa học	Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác	- Phát huy hơn nữa vai trò của Chủ tịch Hội đồng. - Bố trí thời gian họp hợp lý của hội đồng trường để đảm bảo nội dung các cuộc họp đánh giá, kiểm tra,	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo

		giám sát thực hiện nhiệm vụ định kỳ của hội đồng trường đạt hiệu quả cao.	
--	--	---	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định
b- Hoạt động theo quy định
c- Hằng năm, các hoạt động được rà soát đánh giá

Mức 2:

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực các hoạt động của nhà trường

Mức 3:

Trong 5 năm liền kể trước khi đề nghị công nhận tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam cả 5 năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Quang Hanh có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các tổ chức đoàn thể có quyết định chuẩn y theo quy định. Công Đoàn trường Tiểu học Quang Hanh trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố Cẩm Phả. Công đoàn trường hiện có 55 thành viên. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường Tiểu học Quang Hanh trực thuộc Ban chấp hành Đoàn thanh niên Thành phố Cẩm Phả. Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trực thuộc Hội đồng Đội Thành phố Cẩm Phả. Hằng năm, vào đầu năm học Liên đội tổ chức đại hội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội [H3-1.3-13].

b) Hằng năm Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với thực tế nhà trường **[H3-1.3-07]; [H3-1.3-14]; [H3-1.3-11]**.

Tổ chức Công đoàn của trường là một tập thể đoàn kết thống nhất, luôn chăm lo đến chế độ chính sách và đời sống của đoàn viên. Năm học 2024- 2025 công đoàn nhà trường có 55 thành viên. Ban chấp hành Công đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường, thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý nhà trường, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, tuyên truyền đoàn viên thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Hoạt động của Công đoàn cũng đã góp phần nâng cao nhiệm vụ giám sát các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, động viên tinh thần CB, GV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban chấp hành công đoàn phối kết hợp với nhà trường tổ chức thành công hội nghị CB, viên chức, người lao động đầu năm, làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với CB, GV, NV nhà trường, chỉ đạo hoạt động của BTTND thực hiện công tác giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của CB, GV, NV nhà trường.

Dưới sự chỉ đạo của Đoàn Thanh niên phường Quang Hanh, ngay từ đầu mỗi năm học, Đoàn Thanh niên trường đã tổ chức kiện toàn lại Ban chấp hành Chi đoàn, bầu ra Ban chấp hành mới được Đoàn Thanh niên phường công nhận và ra quyết định chuẩn y, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí. Ban chấp hành Chi đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường. Chi đoàn trường làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn và tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp; phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường và tham mưu với đoàn TN phường thực hiện tốt phong trào hỗ trợ nhân lực xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch đẹp, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa văn nghệ, của nhà trường **[H3-1.3-11]**.

Tổ chức Đội của nhà trường thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng Đội Thành phố. Vào đầu mỗi năm học, Liên đội tổ chức Đại hội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội, Ban chỉ huy có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Liên đội, lựa chọn các thành viên có đủ khả năng vào đội cờ đỏ, đội danh dự... làm nòng cốt để chỉ đạo tốt công tác Đội và thực hiện tốt công tác sinh hoạt sao nhi đồng, tham gia có hiệu quả các hoạt động Đội của nhà trường. TPT có năng lực nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Bên cạnh đó nhà trường tiếp tục củng cố, phát triển tổ chức Đoàn, Đội, đẩy mạnh các hoạt động hướng thiện góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, có kế hoạch hoạt động cụ thể **[H3-1.3-14]**

c) Cuối năm học Ban chấp hành Công đoàn tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá những ưu điểm, tồn tại hạn chế, những nguyên nhân và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo để Hội nghị thảo luận và đề xuất các ý kiến bổ sung giúp cho tổ chức công đoàn hoạt động được hiệu quả hơn [H3-1.3-07]. Ban chấp hành Chi đoàn tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Đoàn để rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra trong năm học, đồng thời đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo [H3-1.3-11]. Liên đội có báo cáo tổng kết công tác đội và phong trào thiếu nhi gửi về Hội đồng đội huyện [H3-1.3-14].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Tiểu học Quang Hanh trực thuộc Đảng bộ phường Quang Hanh. Trong mỗi nhiệm kì đại hội, chi bộ bầu ra những đồng chí đủ đức đủ tài, gương mẫu giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư, chi ủy viên theo đúng điều lệ Đảng, được Đảng bộ Thành phố Cẩm Phả ra quyết định công nhận sau các kì đại hội. Tổng số đảng viên trong Chi bộ đến thời điểm hiện tại là 43 đảng viên. Chi bộ nhà trường là hạt nhân lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, quán triệt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các chủ trương về Giáo dục và Đào tạo; Ban chỉ ủy chi bộ nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch năm, tháng, tổ chức sinh hoạt định kì 1 lần/tháng để quán triệt, thông tin đầy đủ tình hình thời sự trong nước, văn bản chỉ đạo của các cấp, bàn bạc thảo luận xây dựng Nghị quyết thực hiện trong tháng; tổ chức cho cán bộ, đảng viên, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi học tập nghị quyết do các cấp tổ chức [H3-1.3-02].

Trong nhiều năm liên tục, trường thực hiện tốt sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chuyên môn, công đoàn để thực hiện tốt kế hoạch năm học. Chi bộ được Đảng ủy phường Quang Hanh nhận xét, đánh giá luôn thực hiện tốt các hoạt động của tổ chức Đảng. Đảng viên trong Chi bộ được đánh giá xếp loại Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Năm qua, các tổ chức đoàn thể đã có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn nhà trường góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ nhà trường và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công đoàn viên và được đánh giá là Công đoàn hoàn tốt nhiệm vụ. Đoàn viên công đoàn góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng, phối hợp với

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động của Liên đội; từ đó đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được nhận giấy khen có thành tích tốt trong phong trào thi đua của phường và Thành phố.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên, trường Tiểu học Quang Hanh luôn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường có Chi bộ Đảng gồm 43 đồng chí. Chi bộ Đảng lãnh đạo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên có Nghị quyết chỉ đạo sát các hoạt động của nhà trường. Mỗi cán bộ đảng viên luôn tiên phong gương mẫu đi đầu trong hoạt động, phong trào, làm nòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng. Mỗi năm chi bộ đều tổ chức kết nạp từ 01 đến 03 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cán bộ đảng viên luôn có ý thức trong việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách đạo đức Hồ Chí Minh". Tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động trong năm qua đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường và cộng đồng. Tổ chức Công đoàn có nhiều hoạt động, phong trào thi đua thiết thực như phong trào thi đua "*Giỏi việc trường, đảm việc nhà*" gắn với phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", các phong trào thi đua chào mừng ngày lễ lớn trong năm 20/10, 20/11, 8/3 đã tạo được không khí thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục HS của nhà trường. Đoàn thanh niên nhà trường thực hiện tốt các phong trào hiến máu tình nguyện, "Tình nguyện tại chỗ, lao động tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp xây dựng nông thôn mới", "công tác tình nguyện tham gia phòng chống dịch Covid-19"... Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh luôn thực hiện tốt các hoạt động Sao nhi đồng, hoạt động Đội trong nhà trường, tuyên truyền và giáo dục các em có tinh thần tương thân tương ái, các hoạt động trải nghiệm giúp các em có tinh thần trách nhiệm hơn trong học tập và rèn luyện, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-1.3-11]; [H3-1.3-14]; [H1-1.1-16].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng và các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng quy định, chi ủy chi bộ đều là những cán bộ có phẩm chất, đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao. Chi bộ làm tốt công tác phát triển đảng viên. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên.

Công đoàn trường có số lượng công đoàn viên đông đảo, tích cực tham gia các hoạt động, phong trào thi đua. Công đoàn làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần. Trong 05 năm qua, Công đoàn nhà trường luôn đạt thành tích Tốt.

Liên đội đã bồi dưỡng được nhiều nhân tố HS tham gia văn nghệ các cuộc thi cấp trên đạt giải cao. Liên đội đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng và nhận được nhiều giấy khen, bằng khen,

3. Điểm yếu

Dù các phong trào Đội được tổ chức thường xuyên và nhận được sự hưởng ứng tích cực từ học sinh, song một vài chi đội còn triển khai chưa đồng đều. Đây là cơ hội để Liên đội tăng cường hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm nhằm phát huy thế mạnh chung.

Ban Chỉ huy Liên đội được xây dựng đầy đủ và tích cực tham gia hoạt động, tuy nhiên một số đội viên còn thiếu kinh nghiệm điều hành. Đây là điều kiện thuận lợi để Liên đội tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho các em qua các buổi tập huấn và hoạt động thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
- Tăng cường hỗ trợ các chi đội còn yếu trong việc tổ chức phong trào Đội.	- Tổng phụ trách Đội, BCH Liên đội	- Nắm bắt tình hình từng chi đội	- Tháng 9 đến tháng 11.
- Tổ chức tập huấn kỹ năng cho Ban Chỉ huy Liên đội.	- Tổng phụ trách Đội	- Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm giữa các chi đội	
- Giao nhiệm vụ thực tế để rèn kỹ năng điều hành cho đội viên Ban Chỉ huy	- Tổng phụ trách Đội, GVCN	- Thiết kế nội dung tập huấn phù hợp với thực tế tại trường.	- Thường xuyên trong năm học
		- Phân công đảm nhiệm các hoạt động cụ thể	
		- Theo dõi, hỗ trợ và phản hồi quá trình thực hiện	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 01 Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Dung (được bổ nhiệm theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 19/08/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Cẩm Phả và 02 PHT là đồng chí Trương Thúy Quỳnh được bổ nhiệm theo Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 và đồng chí Dương Thị Phượng được bổ nhiệm theo Quyết định số 6403/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành Phố Cẩm Phả
[H4-1.4-01]

b) Hằng năm, căn cứ vào Điều 14, 15 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng BGDDĐT, hiệu trưởng ra Quyết định thành lập các tổ CM và tổ VP theo quy định. Nhà trường có 03 tổ CM (Tổ 1, Tổ 2+3, Tổ 4+5) và 01 Tổ VP. Tổ CM bao gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy và nhân viên, tổ VP gồm các nhân viên làm công tác văn thư và nhân viên khác. Mỗi tổ CM gồm 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và các thành viên. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó CM đều có năng lực vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu

GVCN giỏi, giáo viên dạy giỏi các cấp, được các giáo viên trong tổ, trong trường tín nhiệm **[H4-1.4-02]**

c) Vào đầu mỗi năm học các đồng chí tổ trưởng căn cứ tình hình thực tế của tổ, huy động được khả năng, tính sáng tạo của thành viên trong tổ, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ (Sổ ghi chép các cuộc họp của tổ CM và Kế hoạch hoạt động của Tổ VP) theo tháng, học kì, năm học. Các tổ CM, thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần, tổ chức cho đăng kí thi đua đầu năm đối với các lớp, các thành viên trong tổ. Các cuộc họp của các tổ CM tập trung vào việc đánh giá kết quả đã thực hiện và triển khai phương hướng tiếp theo về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục, các nội dung trọng tâm trong dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động giảng dạy, sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, công tác bồi dưỡng HS năng khiếu môn học và hoạt động giáo dục, hỗ trợ HS cần hỗ trợ trong học tập, đổi mới đánh giá HS, thảo luận các nội dung tích hợp **[H4-1.4-03]**

Mức 2

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện tốt nề nếp SHCM hàng tháng. Nội dung các cuộc họp chuyên môn tập trung vào việc rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo kế hoạch giáo dục môn học để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời, thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, triển khai kế hoạch hoạt động tiếp theo của tổ... Kết thúc mỗi buổi họp đều kết luận, thống nhất các nội dung ghi biên bản tổ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học như: bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, theo dõi việc thực hiện chương trình giảng dạy, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, đánh giá công chức, viên chức và chuẩn nghề nghiệp hàng năm. **[H4-1.4-04]**

Nhà trường có hồ sơ kiểm tra nội bộ của tổ chuyên môn và tổ văn phòng hàng năm **[H4.1.4.05]**.

Mức 3

Ngay từ đầu năm học nhà trường cùng tổ chuyên môn đã xây dựng các chuyên đề cho cả năm học. Căn cứ vào tình hình thực tế của tổ, mỗi năm học ba tổ chuyên môn đều đề xuất, đăng kí và thực hiện có hiệu quả các chuyên đề. **[H4-1.4-06]**. Văn bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền hoặc của nhà trường về hoạt động tổ chuyên môn **[H4.1.4.07]**. Biên bản họp đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và căn cứ để xếp loại thi đua **[H4.1.4-08]**. Hàng năm có sổ dự giờ đồng nghiệp nhằm lưu trữ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên nhà trường **[H4-1.4-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định, có năng lực và phẩm chất đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng quy định. Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cán bộ quản lý nhà trường, các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của ngành, nhà trường, triển khai có hiệu quả các hoạt động của tổ, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các tổ chuyên môn tổ chức có hiệu quả các chuyên đề. Các thành viên trong tổ chuyên môn tích cực học hỏi, đóng góp ý kiến sau mỗi chuyên đề; luôn tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được giao và luôn tâm huyết trong các công việc để ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong mỗi tiết dạy để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

3. Điểm yếu

Khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, một số đồng chí giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học, chưa có nhiều ý kiến tham gia đóng góp trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn chưa có nhiều nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học về đổi mới phương pháp dạy học đối với các bộ môn thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa phong phú, ít có các nội dung chia sẻ, tư vấn để phát triển chuyên môn của các thành viên trong tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo thực hiện/Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phát huy vai trò đoàn kết, sáng tạo của các tổ trong việc bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ, thúc đẩy sự phát triển giáo dục của nhà trường.	Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.	Tổ trưởng, Phó tổ trưởng, các thành viên trong tổ chuyên môn	Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, là động lực để giáo viên tham gia đóng góp ý kiến, đề ra biện pháp dạy học linh hoạt, nâng cao hiệu quả chất lượng bồi dưỡng đội ngũ.	Không
Tổ chức các	Năm học	PHT; Tổ	Xây dựng Kế hoạch hoạt	Theo quy

chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học	2024-2025 và những năm học tiếp theo	trưởng, Phó tổ trưởng, các thành viên trong tổ chuyên môn	động của tổ chuyên môn rõ các nội dung sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề tập trung các nội dung về nghiên cứu các nội dung mới, giảng dạy dạng bài mới, khó chương trình GDPT 2018;	chế chỉ tiêu nội bộ
Cải tiến nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng	Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.	CBQL phụ trách, tổ trưởng tổ văn phòng	- Hiệu trưởng phân công 01 đồng chí CBQL tham gia sinh hoạt, chỉ đạo các hoạt động của tổ văn phòng. - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tổ trưởng xây dựng nội dung sinh hoạt tại tổ.	Theo tình hình thực tế

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.
- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Bãi bỏ theo TT22

1. Mô tả hiện trạng

a) Cuối năm, HS trong lớp được tham gia bình xét danh hiệu thi đua cho các bạn đạt thành tích để nhà trường khen thưởng. GVCN cho HS bình xét học sinh đề nghị tuyên dương khen thưởng hằng năm bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu tín nhiệm tùy theo tình hình học tập và hoạt động của lớp. [H5-1.5-01];

b) HS nhà trường được tổ chức theo lớp học. từ 23-40 HS; số HS mỗi lớp được bố trí dựa trên diện tích phòng học và số lượng HS thực tế theo khối lớp. Số lớp, số lượng HS trong lớp, cơ cấu ban cán sự lớp được ghi chép cụ thể trong

sổ theo dõi sĩ số HS, sổ công tác giáo viên chủ nhiệm cấp tiểu học và còn được cập nhập trên trang: <http://smas.edu.vn> [H5-1.5-02]

c) Các hình ảnh, bài viết, KHDH về tổ chức lớp học [H5-1.5-03].

d) Từ năm học 2020-2025 đến nay, nhà trường có đủ các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 với tổng số lớp từ 32 đến 38 lớp, tổng số HS từ 1111 đến 11368 HS được tổng hợp trên sổ đăng bộ trang: <http://smas.edu.vn> [H5-1.5-04].

e) GVCN các lớp đều tổ chức tiết hoạt động trải nghiệm cuối tuần có nội dung sinh hoạt lớp để các tổ trưởng, lớp phó, lớp trưởng báo cáo đánh giá và nhận xét các hoạt động của lớp, bình bầu tuyên dương khen thưởng đối với thành viên trong lớp [H5-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học từ lớp 1 đến lớp 5, các lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ trường Tiểu học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGD&ĐT*), mỗi lớp có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Số lượng học sinh nam, nữ tương đối đồng đều, thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động giáo dục. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định của lớp.

3. Điểm yếu

- GVCN, TPT chưa có biện pháp cụ thể bồi dưỡng kỹ năng quản lý lớp cho đội ngũ ban cán sự của lớp trong việc thực hiện công tác tự quản. Do vậy, ban cán sự một số lớp năng lực quản lý, điều hành lớp chưa hiệu quả nên kết quả hoạt động tự quản của một số lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổ chức tốt công tác bình bầu ban cán sự lớp.	GVCN,	- Đảm bảo kế hoạch chủ nhiệm đề ra. Tổ chức cho HS xây dựng tiêu chí, lựa chọn ban cán sự lớp có năng lực đồng thời dựa trên sở trường của HS, phân công nhiệm vụ phù hợp. Bồi dưỡng ban cán sự chủ động trong vai trò, nhiệm vụ để công tác tự quản đạt hiệu quả cao	Trong các năm học.

Nâng cao năng lực cho ban cán sự lớp	GVCN TPT Đội	- Hướng dẫn các phương pháp quản lý, điều hành cho ban cán sự lớp. Phối hợp cùng giáo viên bộ môn, tổng phụ trách, CMHS hỗ trợ, động viên, khích lệ HS phát huy vai trò của cán sự lớp. – TPT tổ chức có hiệu quả các buổi sinh hoạt Đội, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn các kỹ năng điều hành tổ chức cho ban cán sự lớp giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn trong các hoạt động	Trong các năm học.
--------------------------------------	-----------------	--	--------------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của BGDĐT bao gồm: sổ đăng bộ; hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học; sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS (Sổ tổng hợp kết quả đánh giá, giáo dục); hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật; học bạ; sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; hồ sơ quản lý CB, GV, NV; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe HS. Nhà trường ban hành Quyết định phê duyệt danh mục hệ thống hồ sơ, lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hồ sơ, văn bản được nhà trường lưu trữ riêng theo từng nội dung, từng bộ phận, có tủ đựng và được bảo quản tốt **[H6-1.6-01]**. Các sổ theo dõi công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính và lưu trữ tại gmail địa chỉ Email nhà trường: c1quanghanh@campha.edu.vn **[H6-1.6-02]**. Tuy nhiên, ở một số thời điểm, việc cập nhật công văn đi, lưu trữ hệ thống hồ sơ trường chưa được khoa học do nhân viên hành chính có sự thay đổi, luân chuyển, kiêm nhiệm nên đôi lúc việc cập nhật sổ công văn đi, đến chưa kịp thời.

b) Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường nhận dự toán ngân sách nhà nước cấp đầu năm và bổ sung trong năm. Kế toán thực hiện lập dự toán thu - chi, phân khai theo từng nhóm mục chi gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt theo quy định **[H6-1.6-03]**.

Nhà trường thực hiện tự kiểm tra định kỳ, rà soát, kiểm kê, tài sản hàng năm được thể hiện qua biên bản kiểm kê tài sản cố định và được công khai định kì tài chính, tài sản **[H6-1.6-04]; [H6-1.6-05]**.

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng bám sát các văn bản hướng dẫn của Phòng Tài chính-Kế hoạch trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể CB, GV, NV từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, nhà trường điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế **[H6-1.6-06]**.

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để mỗi CB, GV, NV nêu cao ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H6-1.6-07]**. Các nội dung về đánh giá, quản lý tài chính, hành chính được thực hiện triển khai cụ thể trên cổng thông tin nhà trường, bảng tin, trong nghị quyết nhà trường tại các hội nghị toàn thể CB, GV, NV và được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết cuối năm học của nhà trường **[H1-1.1-08]**.

Mức 2:

a) Nhà trường đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả; thực hiện quản lý tài chính, tài sản qua các phần mềm Misa, phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội, thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm.... Với tính năng hiện đại các phần mềm ứng dụng đã tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác, công khai các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác **[H6-1.6-08]**.

b) Nhà trường định kỳ tự kiểm tra tài chính để điều chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời, thực hiện công khai tài chính theo quy định. Hằng năm, nhà trường đều hoàn thiện các báo cáo đề nghị phòng GDĐT, phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm tra và phê duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2024, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản. được thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học và thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền **[H6-1.6-09]**.

Mức 3

Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, từng giai đoạn nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để phục vụ cho công tác phát triển của nhà trường. Kế hoạch tài chính của từng giai đoạn được bổ sung, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với thực tiễn, có khả thi trong quá trình triển khai và thực hiện để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường **[H6-1.6-10]; [H6-1.6-11]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, chứng từ rõ ràng, đầy đủ, khoa học. Công tác quản lý hành chính, tài sản đảm bảo đúng nguyên tắc tuân theo quy định của pháp luật, quy định hiện hành và được công khai dân chủ, minh bạch trong CB, GV, NV, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Nhà trường đã ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các công văn đi, đến được chỉ đạo qua hòm thư điện tử, nhóm zalo và được quản lý lưu trữ đầy đủ.

Nhà trường đã thực hiện chuyển đổi số không dùng tiền mặt các khoản thanh toán của nhà trường cũng như các khoản thu, chi theo quy định của học sinh; Các hồ sơ quản lý tài chính được thực hiện và lưu trữ trên hệ thống phần mềm kế toán (Misa) và lưu trữ bằng văn bản giấy.

Thực hiện công khai tài chính định kỳ theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng hàng năm, kịp thời bổ sung, cập nhật các quy định mới và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi

phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí tu sửa cơ sở vật chất hằng năm còn hạn chế, chưa đáp ứng cho việc tu sửa CSVC nhà trường. Còn chủ yếu dựa vào sự linh hoạt của BGH trong việc vận động sự hỗ trợ, ủng hộ từ cha mẹ học sinh.

Công tác huy động nguồn lực XHH để bổ sung trang thiết bị dạy học và phụ vụ các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

Thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018 của nhà trường chưa được trang cấp đầy đủ, kịp thời.

Ở một số thời điểm, việc cập nhật, lưu trữ công văn đi và hệ thống hồ sơ trường chưa được khoa học.

Nhà trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường	CB, GV, NV	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không	Không
Bồi dưỡng năng lực cho nhân viên kiêm nhiệm công tác hành chính của nhà trường	Hiệu trưởng, nhân viên kiêm nhiệm công tác hành chính	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không	Không
Tham mưu mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018	Lãnh đạo, kế toán	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà trường	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo		Ngân sách
Lưu trữ tốt hệ thống hồ sơ của nhà trường	BGH, văn thư	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà	Từ năm học 2024-2025 và các năm		

		trường	học tiếp theo		
Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về cơ sở vật chất.	BGH, kế toán	Xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị giảng dạy, học tập; nâng cấp các phòng học bộ môn, thư viện.	Theo giai đoạn		Ngân sách

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Công tác bồi dưỡng CM, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hàng năm, để bồi dưỡng CB, GV, NV, nhà trường căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp có thẩm quyền, kết quả thực hiện của những năm học trước và tình hình thực tế của nhà trường, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, của giáo

viên, Kế hoạch chương trình công tác tháng [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03].

b) Đầu năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trình độ đào tạo, văn bằng chứng chỉ được cấp của giáo viên, căn cứ vào năng lực, sở trường, nhu cầu, nguyện vọng của giáo viên, nhà trường đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tốt nhất sở trường của từng người, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường được thể hiện qua Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm và phần mềm smas quản lý CB, GV, NV [H7-1.7-01]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và của pháp luật. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng CM đào tạo, thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên tiểu học, được tham gia bồi dưỡng CM nghiệp vụ do các cấp tổ chức. Được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, phụ cấp, BHYT...được thể hiện qua báo cáo tại hội nghị nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động hằng năm có nội dung đánh giá việc đảm bảo các quyền của giáo viên, qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06];

Mức 2

Bên cạnh đó, CB, GV, NV được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng CM, nghiệp vụ và được hưởng lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng. Sau khi đi học tập bồi dưỡng, CB, GV, NV đã vận dụng để thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công [H7-1.7-02]; [H7-1.7-05]. Tuy nhiên, công tác tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý và một số ít giáo viên chưa đạt hiệu quả cao do chưa dành nhiều thời gian để tự học, tự bồi dưỡng.

Kết thúc mỗi năm học nhà trường và công đoàn đều đánh giá kết quả thực hiện của quản lý CB, GV, NV thông qua báo cáo tổng kết năm học, báo cáo tổng kết của công đoàn hằng năm [H7-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm, thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả, phát huy được khả năng, sở trường công tác của đội ngũ trong công việc được giao. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Đã triển khai và thực hiện tốt các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Phối hợp với tổ chức công đoàn thực hiện chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên nhân viên nhà của nhà trường chưa có nhiều nội dung, giải pháp bồi dưỡng đối với giáo viên, nhân viên làm công tác kiêm nhiệm công tác khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Biên pháp/ Giải pháp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.	-Phó Hiệu trưởng	- Đánh giá thực trạng trạng đội ngũ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CM nghiệp vụ cho đội ngũ cần cụ thể giải pháp, nội dung cụ thể phù hợp với từng đối tượng (chú trọng các nội dung bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm) - Lấy ý kiến trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng (để tổ đề xuất nội dung bồi dưỡng) - Sử dụng chính đội ngũ cốt cán của trường để chia sẻ, bồi dưỡng giúp họ lan tỏa chia sẻ với đồng nghiệp.	Năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo	
- Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục tham gia học nâng cao trình độ.	-BGH -Giáo viên	- Bố trí, phân công chuyên môn linh hoạt tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. - Thường xuyên cập nhật các văn bản mới, bổ sung thay thế liên quan đến chế độ chính sách, quyền lợi của đội ngũ để triển khai đảm bảo theo quy định.	Năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Quảng Ninh, Phòng GDĐT Thành phố Cẩm Phả, căn cứ vào điều kiện thực tế địa phương và nhà trường, hằng năm hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo các tổ CM, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt và phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm được Hội đồng trường phê duyệt. Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch phát triển giáo dục theo từng năm học [H8-1.8-01].; [H8-1.8-02].; [H8-1.8-04]..

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường thực hiện đầy đủ. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hằng năm bộ phận CM đã xây dựng kế hoạch hoạt động gắn với thực tế và được triển khai tổ chức, phân tích, đánh giá theo từng tháng, chỉ rõ những nội dung đã thực hiện đúng tiến độ, nội dung phải điều chỉnh, phân tích nguyên nhân của tồn tại trong các cuộc họp hội đồng, trong các buổi sinh hoạt CM từ đó có sự điều chỉnh rút kinh nghiệm kịp thời, có các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học hàng năm [H8-1.8-03].

c) Hàng năm nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thông qua kế hoạch nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường. Hiệu trưởng tổ chức họp thành viên cốt cán và họp toàn thể hội đồng sư phạm báo cáo, đánh giá hoạt động tháng qua để đánh giá, rà soát, điều chỉnh, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế [H8-1.8-05].

Mức 2

Để đảm bảo kế hoạch giáo dục được thực hiện đúng tiến độ và các hoạt động giáo dục diễn ra đúng yêu cầu, nhiệm vụ. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra và tiến hành kiểm tra định kỳ hàng tháng thông qua hình thức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất và kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh qua các hoạt động dự giờ, kiểm tra toàn diện.... Đồng thời giao nhiệm vụ cho tổ chuyên môn hàng tuần kiểm tra kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy của giáo viên. Qua đó phát hiện được những tồn tại hạn chế và mức độ thực hiện kế hoạch của từng giáo viên cũng như chất lượng hiệu quả các hoạt động giáo dục. Từ đó có biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả hơn. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao. Trong các năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, lãnh đạo nhà trường tăng cường chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, Phòng GDĐT, cấp trên đưa ra. Hàng tuần, tháng định kì hoặc đột xuất kiểm tra các hoạt động giáo dục trong nhà trường của giáo viên và HS đảm bảo 100% CB, GV, NV trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học **[H8-1.8-04]**.

Nhà trường còn được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên **[H8-1.8-06]**.

Kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường luôn ổn định, các cuộc thi và giao lưu nhà trường luôn đạt thành tích tốt, năm sau cao hơn năm trước được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm **[H8-1.8-08]**. **[H8-1.8-07]**

Hàng năm, nhà trường được Sở GDĐT, UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND thành phố Cẩm Phả tặng Bằng khen, Giấy khen. Giáo viên trong nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi và đã được các cấp tặng thưởng nhiều Bằng khen, giấy khen. **[H8-1.8-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá.

Công tác tự bồi dưỡng CM nghiệp vụ cũng được đẩy mạnh thông qua hoạt động bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên hay các cuộc hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt CM của các tổ, nhóm CM.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý CB, GV, NV, HS. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trong nhà trường còn thụ động trong việc đề ra và thực hiện kế hoạch. Chưa mạnh dạn đề xuất hoặc chủ động lập kế hoạch riêng

cho bản thân cho tổ nhóm mình. Trong các cuộc họp rà soát nhà trường chưa tiếp nhận được nhiều các ý kiến của giáo viên tham gia đóng góp điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo thực hiện/Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Rà soát, điều chỉnh tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp	- Năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo.	- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên	- Định kỳ soát kế hoạch giáo dục: Giữa kỳ, cuối kỳ; Cuối năm học.	Không
- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.	- Năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo	- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên	- Gửi dự thảo kế hoạch qua gmail, nhóm Zalo của trường để giáo viên nghiên cứu trước. - Chú ý các nội dung cần tham gia để giáo viên xác định được một số những vấn đề trọng tâm để tham gia ý kiến cho phù hợp và hiệu quả.	Không
Có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý CB, GV, NV, HS	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	CB, GV, NV và học sinh	Xây dựng và triển khai kế hoạch, tập trung vào khâu kiểm tra, rà soát, phân loại việc thực hiện kế hoạch theo tháng, kì và năm, tạo thói quen và nền nếp học tập cho HS thực hiện các năm sau nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong hội nghị cấp tổ và được công khai tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động vào đầu mỗi năm học. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hiệu trưởng ban hành quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ- BGDDT ngày 01/02/2000 của Bộ trưởng BGDDT. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học. Quy chế làm việc nêu rõ trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc và quan hệ công tác của nhà trường. Quy tắc ứng xử quy định các chuẩn mực ứng xử và trách nhiệm của CB, GV, NV, người lao động trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ xã hội và cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện và xử lý vi phạm **[H9-1.9-01]**.

Mức 2

Nhà trường đã không ngừng phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV trong thực hiện chế độ, chính sách, bảo đảm lợi ích của người lao động, động viên khen thưởng, tăng cường vai trò quản lý của lãnh đạo trường, đảm bảo kỷ cương trong trường, đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Những nội dung của quy chế dân chủ đã đi vào nề nếp, tạo chuyển biến tốt trong đội ngũ CB, GV, NV cũng như trong hệ thống chính trị của trường. Các hoạt động của nhà trường được thực hiện công khai theo đúng qui định. Nội dung công khai gồm: công khai chất lượng giáo dục, công khai cơ sở vật chất, công khai đội ngũ, công khai thu chi tài chính **[H9-1.9-04]**. Để đảm bảo cho tất cả CB, GV, NV nắm bắt được kế hoạch hoạt động cũng như giám sát các hoạt động một cách công khai, minh bạch, hiệu quả, nhà trường đã

thực hiện trên bảng công khai, gửi các văn bản lên mail cá nhân, nhóm zalo công việc, trang thông tin điện tử, thông báo trong các cuộc họp nhà trường, chuyên môn, tổ chuyên môn, thông báo bằng văn bản cho chi bộ, BCH công đoàn, cấp trên các nội dung liên quan đến nội dung hoạt động của nhà trường như đội ngũ, tài chính, chất lượng giáo dục... Việc công khai được sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân về các nội dung: Việc phân công đội ngũ phù hợp với năng lực, sở trường và có kinh nghiệm. Việc thực hiện quy chế làm việc, thực hiện công khai trong nhà trường [H9-1.9-02]; [H2-1.2-04].

Nhà trường thực hiện tiếp công dân theo kế hoạch [H9-1.9-03]. Tổ chức công đoàn nhà trường luôn lắng nghe và tiếp thu những ý kiến từ cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong trường, đề xuất với lãnh đạo nhà trường để có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước và phù hợp với thẩm quyền được giao của công đoàn [H7-1.7-06]. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử và cơ chế giám sát nên nhiều năm qua đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Các hoạt động của nhà trường được thảo luận, lấy ý kiến công khai nên đã thúc đẩy chất lượng giáo dục ngày càng phát triển. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-07]. Tuy nhiên các đồng chí trong Ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu nên nghiệp vụ còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế hoạt động dân chủ. CB, GV, NV trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nhu cầu hợp pháp, chính đáng, phản ánh của CB, GV, NV thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

Các thành viên tham gia thực hiện quy chế hoạt động dân chủ, bảo vệ những cá nhân công khai bày tỏ ý kiến, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các phản ánh trái chiều, không chính xác. Từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

3. Điểm yếu

Các hình thức công khai quy chế dân chủ chưa phong phú, đa dạng. Một số giáo viên chưa ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nên việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường đôi khi còn hời hợt, chưa tích cực.

Do làm công tác kiêm nhiệm nên kỹ năng nghiệp vụ của Ban thanh tra nhân dân còn ít nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Giải pháp	Người thực	Thời gian	Kinh phí
----------	-----------	------------	-----------	----------

		hiện		
Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động	- Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động; đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ vào kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm. - Đổi mới phương thức hoạt động thông qua hộp thư góp ý; tổ chức đối thoại giữa HT với cán bộ, viên chức, với CMHS tháo gỡ các khó khăn và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.	Chủ tịch công đoàn, BTTND	Từ năm học 2024-2025	Ngân sách
Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân	Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho BTTND các văn bản có liên quan đến hoạt động của BTTND	HT, BCH công đoàn, GV, NV	Từ năm học 2024-2025	Ngân sách
Đa dạng các hình thức công khai quy chế dân chủ cơ sở	Thực hiện nhiều hình thức công khai khác nhau như: niêm yết tại bảng; sử dụng hòm thư điện tử; công khai trên trang Web của nhà trường, ngành; thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh; phát thanh tuyên truyền trên loa phóng thanh... Đặc biệt tuyên truyền đến từng giáo viên, nhân viên ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.	HT, BCH công đoàn, GV, NV	Từ năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường chủ động xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch phổ biến và tuyên truyền pháp luật và được triển khai đến toàn thể CB, GV, NV, HS; phối hợp với công an phường Quang Hanh để xây dựng Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác bảo đảm ANTT giữa trường Tiểu học Quang Hanh và Công an phường Quang Hanh [H10-1.10-01]. Đồng thời, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT được thể hiện qua các hồ sơ về đảm bảo ANTT; Hồ sơ phòng chống Tai nạn thương tích; Hồ sơ phòng chống đuối nước, hướng dẫn người học tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật. Để đảm bảo an toàn, nhà trường trang bị đầy đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định, bố trí các bình chữa cháy ở khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, chân cầu thang. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. Kiểm tra hệ thống điện sử dụng trong nhà trường như đường dây, hệ thống đèn, quạt... Trang bị thiết bị an toàn điện ở các lớp học, phòng làm việc. Nhằm nâng cao các kỹ năng trong việc đảm bảo an toàn trong trường học, nhà trường còn phối hợp với các đơn vị có chức năng, chuyên môn tổ chức các buổi tập huấn về phòng cháy, chữa cháy cho CB, GV, NV và HS trong toàn trường. Mặc dù các buổi tập huấn được tổ

chức chưa nhiều nhưng đã mang lại hiệu quả cao khi CB, GV, NV và HS trong nhà trường được trực tiếp chứng kiến, tham gia vào các tình huống giả định để có kỹ năng linh hoạt ứng biến khi xảy ra sự cố [H10-1.10-02].

Mức 2

Nhà trường có các hội đồng tư vấn được thành lập theo quy định tại Điều 24 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 41/2010/TT-BGD&ĐT. Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh học trong nhà trường nhằm hỗ trợ tâm lý, giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn học sinh gặp phải khi đang học tại nhà trường, giúp học sinh ổn định tâm lý và ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H2-1.2-03].

Công tác y tế trường học là vấn đề luôn được quan tâm: nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho HS; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, các phương án xử lý khi có dịch bệnh; phối kết hợp với Trạm y tế phường Quang Hanh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS vào đầu năm học, Thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của HS cho CMHS. Đặc biệt, trong những năm tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến căng thẳng, nhà trường đưa ra phương án phối hợp với các ban ngành đoàn thể, phối hợp với CMHS tiêm phòng đầy đủ cho các con đảm bảo an toàn và hiệu quả. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học và được thể hiện trong hồ sơ y tế [H10-1.10-04].

Các nội dung về giáo dục đạo đức lối sống, thực hiện phòng, chống ma túy, tổ chức ngày Pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, giáo dục sức khỏe tâm thần, các công tác khác... không chỉ được nhà trường tổ chức tuyên truyền thông qua các chương trình chính khoá mà còn được hướng dẫn trong các buổi sinh hoạt dưới cờ; thông qua chương trình phát thanh măng non, qua họp hàng tháng, trang Website của nhà trường, nhóm Zalo công việc để CB, GV, NV, CMHS và HS hiểu, nắm bắt được những biện pháp phòng chống TNTT, các tệ nạn xã hội có thể xảy ra [H10-1.10-03]; [H10-1.10-05]; [H10-1.10-06].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để CMHS dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra, nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả CMHS và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H10-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt và có nhiều đổi mới, sáng tạo, tích cực trong công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương và

công an để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh thảm họa thiên tai. Không có CB, GV, NV và HS mắc các tệ nạn xã hội, không để xảy ra bạo lực học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, nhiều năm liên tục được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

3. Điểm yếu

Tại một số thời điểm, vẫn còn một số ít CMHS và học sinh chưa làm tốt công tác phối hợp với nhà trường trong việc chấp hành luật khi tham gia giao thông.

Ngoài cổng trường còn hiện tượng nhà dân bán hàng dễ dẫn đến hiện tượng học sinh tụ tập ăn quà gây mất vệ sinh, mất an ninh trật tự.

Lực lượng bảo vệ của nhà trường là nhân viên hợp đồng chế độ tiền lương còn thấp ; Kinh phí để triển khai diễn tập phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian
Tổ chức cho CBGVNV và CMHS, HS ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Hiệu trưởng, TPT Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học
Tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn và gia đình học sinh trong việc tuyên truyền, giáo dục, quản lý, nhắc nhở học sinh chấp hành nội quy của nhà trường, của địa phương, các quy định của pháp luật. - Phân công rõ trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt và có biện pháp duy trì, quản lý tốt nề nếp, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy của nhà trường.	Lãnh đạo nhà trường. GVCN, GVBM và trưởng các ban ngành trong nhà trường, địa phương, PH và HS	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học Linh hoạt các hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền	Trong các năm học

Ban giám hiệu tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, trường thôn tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân quanh trường đảm bảo vệ sinh, không bán hàng quán gây mất trật tự an ninh, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phân công đội cờ đỏ, giáo viên chủ nhiệm tăng cường giám sát HS, tránh tụ tập hàng quán.	Lãnh đạo nhà trường. Chính quyền địa phương. Các hộ dân thường trú, Bán hàng kinh doanh trước cổng trường.	Linh hoạt các hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả, tránh ùn tắc, đảm bảo mỹ quan và ATGT	Trong các năm học
Cải thiện chế độ tiền lương để khuyến khích nhân viên bảo vệ yên tâm công tác.	CBQL	Tiếp tục tham mưu với cấp có thẩm quyền quan tâm đến cải thiện chế độ tiền lương để khuyến khích nhân viên bảo vệ yên tâm công tác. Phối hợp với lực lượng bảo vệ dân phố để tăng cường công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.	Ngân sách
Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền	CBQL, Giáo viên, tổng phụ trách Đội	Sử dụng nhiều hình thức để giáo dục như: hình ảnh, ngoại khoá, tiểu phẩm,... Qua đó giúp học sinh có kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực trong nhà trường.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt	

Tự đánh giá : Đạt mức 2

***Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Điểm mạnh:

Trường Tiểu học Quang Hanh có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể trong nhà trường đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Các bộ phận bám sát nghị quyết chi bộ, kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ CM, tổ VP hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, định kỳ có sự đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Trường có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống dịch bệnh, ...

Điểm yếu:

Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định và phát triển vượt bậc về chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục. Hiện tại nhà trường chưa có đủ giáo viên giảng dạy các môn Tin học, GDTC nên công tác xây dựng kế hoạch môn học, phân công giảng dạy và sắp xếp thời khoá biểu đôi lúc còn chưa khoa học và hợp lý.

II. KẾT LUẬN

Mức đánh giá của tiêu chuẩn 1: Mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, PHT theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 07 năm 2017 của BGDĐT, có trình độ đào tạo đạt chuẩn nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, có thâm niên giảng dạy trên 5 năm và quản lý tại trường không quá 2 nhiệm kỳ. Hiệu trưởng và các PHT luôn điều hành, quản lý mọi hoạt động của nhà trường đúng các văn bản quy phạm pháp luật và tạo được động lực cho CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục HS, góp phần xây dựng hình ảnh đẹp cho nhà trường, được nhân dân, phụ huynh, các thế hệ HS tin tưởng, ghi nhận.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV đóng vai

trò rất quan trọng. Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn 100% đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực CM nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, CB, GV, NV được tổ chức đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. HS của nhà trường được tuyển sinh đúng độ tuổi, các em có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của BGDDĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức: 1

- a. Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b. Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b. Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt tốt.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đủ số lượng CBQL gồm 01 HT và 01 PHT. Hiệu trưởng, PHT đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư 16 và Thông tư 20/2023.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, do tính chất đặc thù, đồng chí Lương Thị Thanh Phương được giữ chức vụ HT nhà trường, đồng chí Trần Thị Sen đồng chí Phạm Thị Thúy được điều động giữ chức vụ PHT nhà trường. Từ năm học 2021 – 2022, đồng chí Trương Thúy Quỳnh, đồng chí Dương Thị Phương được điều động giữ chức vụ PHT nhà trường từ tháng 8/2021 đến nay. Từ năm học 2024-2025 đồng chí Nguyễn Thị Dung được điều động giữ chức vụ HT.

Hiệu trưởng Lương Thị Thanh Phương: Sinh ngày 11/07/1974; Trình độ đào tạo Đại học Sư phạm; Trình độ lý luận: Trung cấp Lý luận chính trị; Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng; Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học hạng II; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; Thời gian làm công tác quản lý: 20 năm. Từ tháng 8 năm 2020 đến tháng /8/2025, đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Hanh.

Hiệu trưởng Nguyễn Thị Dung: Sinh ngày 06/04/1975 trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý giáo dục; trình độ lý luận: Trung cấp chính trị; có chứng nhận Bồi dưỡng CB Quản lý giáo dục trường phổ thông; Chứng chỉ Kỹ năng công nghệ thông tin; Chứng chỉ Tiếng Anh B1; Chứng chỉ bồi dưỡng GV tiểu học Hạng II; hoàn thành chương trình bồi dưỡng quản lý cấp phòng theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh. Thời gian công tác giảng dạy: 13 năm. Thời gian làm công tác quản lý: 18 năm. Từ ngày 20/08/2025 đến nay, đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Hanh.

PHT Trần Thị Sen: Sinh ngày 28/10/1976; trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm Tiểu học; trình độ lý luận: Trung cấp chính trị; có chứng nhận Bồi dưỡng CB Quản lý giáo dục trường phổ thông; Chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản; Chứng chỉ Tiếng Anh A2; Chứng chỉ bồi dưỡng GV tiểu học Hạng II; hoàn thành chương trình bồi dưỡng quản lý cấp phòng theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh. Thời gian giảng dạy 17 năm, thời gian làm quản lý 7 năm.

PHT Phạm Thị Thúy: Sinh ngày 27/01/1968 trình độ Đại học sư phạm Toán, Trình độ lý luận: Trung cấp Lý luận chính trị; Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng; Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học hạng II; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương đã qua 33 năm giảng dạy được luân chuyển về trường Tiểu học Quang Hanh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 299/QĐ-UBND từ ngày 27/01/2015 đến tháng 7/2021.

PHT Trương Thúy Quỳnh: Sinh ngày 31/07 /1975; Trình độ đào tạo Đại học Sư phạm; Trình độ lý luận: Trung cấp Lý luận chính trị; Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng; Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học hạng II; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Thời gian công tác giảng dạy: 20 năm; Thời gian làm công tác quản lý: 10 năm. Từ tháng 8 năm 2021 đến nay, đồng chí giữ chức vụ PHT Trường Tiểu học Quang Hanh.

PHT Dương Thị Phượng: Sinh ngày 04/10 /1978; Trình độ đào tạo Đại học Sư phạm; Trình độ lý luận: Trung cấp Lý luận chính trị; Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng; Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học hạng II; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Thời gian

công tác giảng dạy: 24 năm; Thời gian làm công tác quản lý: 9 năm. Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng nay, đồng chí giữ chức vụ PHT trường Tiểu học Quang Hanh.

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ CM vững vàng, có trách nhiệm cao trong công việc, có năng lực quản lý nhà trường, được lãnh đạo cấp trên tin tưởng, giáo viên, CMHS tín nhiệm. Các đồng chí Hiệu trưởng, PHT có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ, quyết định bổ nhiệm được lưu trữ trong hồ sơ cá nhân **[H11-2.1-01]**;

b) Hàng năm, các đồng chí được đánh giá chuẩn theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2020- 2021 thực hiện đánh giá HT và PHT theo công văn 4529/BGDĐT-NGCBQL GD quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Kết quả đánh giá xếp loại đánh giá chuẩn HT, PHT. HT và PHT được xếp loại ở mức Tốt trở lên **[H11-2.1-02]**; **[H11-2.1-04]**.

Biểu tổng hợp kết quả xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, PHT

Năm học	Xếp loại Chuẩn HT, PHT						Chu kỳ đánh giá theo năm
	Hiệu trưởng		PHT		PHT		
2020-2021	Lương Thị Thanh Phương	Tốt	Trần Thị Sen	Tốt	Phạm Thị Thúy	Tốt	Tự đánh giá
2021-2022	Lương Thị Thanh Phương	Tốt	Trương Thúy Quỳnh	Tốt	Dương Thị Phụng	Tốt	Cấp có thẩm quyền đánh giá
2022-2023	Lương Thị Thanh Phương	Tốt	Trương Thúy Quỳnh	Tốt	Dương Thị Phụng	Tốt	Tự đánh giá
2023-2024	Lương Thị Thanh Phương	Tốt	Trương Thúy Quỳnh	Tốt	Dương Thị Phụng	Tốt	Cấp có thẩm quyền đánh giá
2024-2025	Nguyễn Thị Dung	Tốt	Trương Thúy Quỳnh	Tốt	Dương Thị Phụng	Tốt	Tự đánh giá

c) Hàng năm, các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, CM nghiệp vụ, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Nhiều năm liền, các đồng chí là cán bộ quản lý cốt cán của Thành phố Cẩm Phả, là báo cáo viên trong các đợt tập huấn, bồi dưỡng CM. Các đồng chí được bồi dưỡng các Môđul theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tập huấn về chương trình, sách giáo khoa mới, tập huấn về công tác chuyển đổi số, học bạ số, quản trị, tập huấn về phần mềm thư viện số [H11-2.2-03].

Đặc biệt, trong năm học 2024-2025, các đồng chí cán bộ quản lý đã chỉ đạo triển khai, đảm bảo chất lượng, tiến độ, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục, nhà trường tự đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức độ 3. Thực hiện thí điểm sử dụng chữ kí số để duyệt học bạ số cho HS từ khối 1 đến khối 5.

Mức 2

a) Trong 5 năm học, từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, các đồng chí HT và PHT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn gương mẫu, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn và được đánh giá xếp loại tốt theo thông tư 14/2011/ TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn HT trường Tiểu học; đánh giá tốt theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn HT cơ sở giáo dục phổ thông. [H11-2.1-02]

b) Hằng năm, CBQL nhà trường thực hiện các công văn triệu tập, tham dự đầy đủ nghiêm túc và hoàn thành tốt các nội dung bồi dưỡng tập huấn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, Sở GD&ĐT Quảng Ninh tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý để chỉ đạo hiệu quả công tác giáo dục nhà trường. [H11-2.1.03]

HT và PHT đã hoàn thành chứng chỉ quản lý giáo dục và tốt nghiệp lớp trung cấp chính trị. Các đồng chí luôn thực hiện chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên về việc triệu tập bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức. Cuối năm, CBQL nhà trường được GV, NV nhận xét, góp ý, đánh giá về công tác quản lý giáo dục nhà trường. HT và PHT đều được GV, NV trong nhà trường tín nhiệm luôn hoàn thành xuất sắc công việc được giao. được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt trở lên và đạt được nhiều Giấy khen, Bằng khen của các cấp [H11-2.1-04]

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá HT và PHT đều đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng mức tốt. [H11-2.1-02]

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có đủ 01 Hiệu trưởng và 02 PHT đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các đồng chí cán bộ quản lý có thời gian trực tiếp

giảng dạy nhiều năm, có trình độ đạt chuẩn, tay nghề CM nghiệp vụ vững vàng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có uy tín cao trong Hội đồng sư phạm, năng lực phát triển CM bản thân tốt. Luôn chủ động, sáng tạo nhiệt tình trong công tác thực hiện các nội dung về chính trị, CM. Công tác chỉ đạo, điều chỉnh các hoạt động của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương. Các đồng chí điều hành các hoạt động của nhà trường nền nếp, khoa học, đạt hiệu quả cao, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển; thường xuyên cập nhật, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý. Nhiều năm liền, các đồng chí là cán bộ quản lý cốt cán của Thành phố, là báo cáo viên trong các đợt tập huấn, bồi dưỡng CM. Với sự năng động, sáng tạo, luôn đi đầu trong việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, được Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả đánh giá Chuẩn HT và PHT mức tốt, UBND thành phố Cẩm Phả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

HT và PHT sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ Tiếng Anh còn hạn chế do khối lượng công việc nhiều nên chưa sắp xếp được thời gian tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ Tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bồi dưỡng, tích lũy kinh nghiệm về công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực quản lý, trình độ CM nghiệp vụ.	Hiệu trưởng, PHT	Nghiên cứu qua tài liệu, tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm quản lý với các đơn vị bạn, từ các chuyên đề, hội thảo, tích cực cải tiến công tác quản lý,	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo	Không	Không
Tự bồi dưỡng, tự học để nâng trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh).	Hiệu trưởng, PHT	Thực hiện giao tiếp với giáo viên dạy tiếng Anh trong nhà trường và tham gia bồi dưỡng tại các Trung tâm ngoại ngữ.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo	Không	Cá nhân

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên****Mức 1:**

a. Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. (Sửa đổi theo Theo thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 thông tư sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

c. Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. (Bãi bỏ theo thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 thông tư sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối trường thuộc vùng khó khăn.

c. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%. (Bãi bỏ theo thông tư

22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 thông tư sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với các trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng GV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 để tổ chức dạy các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Trong 05 năm qua, nhà trường cơ bản đảm bảo đủ GV đứng lớp.

Tính đến thời điểm báo cáo, nhà trường có 32 lớp, các lớp đều học 2 buổi/ngày với 49 GV (39 GV dạy văn hóa và 10 GV dạy bộ môn gồm: 01 GV Thể dục; 02 GV Mỹ thuật; 02 GV Âm nhạc, trong đó có 01 GV văn hóa làm công tác TPT Đội; 04 GV dạy Tiếng Anh,.....) được phân công giảng dạy đúng với chuyên môn đào tạo. Với số lượng và cơ cấu GV, nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học bắt buộc theo quy định về nội dung, chương trình dạy học cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của BGD&ĐT, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa có GV chuyên trách dạy môn Tin học theo chương trình GDPT 2018. [H12-2.2-01].

Biểu số liệu giáo viên trong nhà trường

STT	Năm học	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên	Tỉ lệ giáo viên/lớp (%)
1	2020-2021	37	53 giáo viên (01 tổng phụ trách)	1,4
2	2021-2022	38	52 giáo viên (01 tổng phụ trách)	1,3
3	2022-2023	36	51 giáo viên (01 tổng phụ trách)	1,4
4	2023-2024	33	48 giáo viên (01 tổng phụ trách)	1,5
5	2024-2025	32	48 giáo viên (01 tổng phụ trách)	1,5

Căn cứ vào quy định về bổ nhiệm Tổng phụ trách Đội, căn cứ vào thông báo của Phòng GDĐT Thành phố Cẩm Phả, Hiệu trưởng đã ra Quyết định bổ nhiệm giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh theo các Quyết định số 133/QĐ-THQH ngày 17/9/2020; Quyết định số 135/QĐ-THQH ngày 14/09/2021; Quyết định bổ nhiệm giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2027 theo Quyết định số 219/QĐ-THQH ngày 06/09/2023 của trường Tiểu học Quang Hanh. Đồng chí Tổng phụ trách Đội là giáo viên có năng lực, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội trong nhà trường **[H12-2.2-02]**.

b) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát văn bằng, chứng chỉ của giáo viên nhằm tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác CM và quản lý, lưu trữ hồ sơ sau đó thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên theo lộ trình **[H12-2.2-01]; [H12-2.2-04]**.

Giáo viên trong nhà trường thường xuyên được bồi dưỡng về CM nghiệp vụ Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh Quảng Ninh **[H12-2.2-04]**.

c) Căn cứ vào Thông tư 20/2018/TT BGDDĐT ngày 22/8/2018, nhà trường đã tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định. Trong 5 năm qua, có 2 năm học giáo viên tự đánh giá và 3 năm học đánh giá theo quy trình. Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt đạt 100% trong đó tỉ lệ giáo viên đạt loại khá đạt từ 96% trở lên, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt loại tốt đạt ít nhất 12%, không có GV bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Năm học 2024-2025 cả 49 đồng chí giáo viên đều xếp loại Khá đạt trở lên, trong đó tỉ lệ Tốt đạt 14% **[H12-2.2-05]**;

Mức 2

a) Hằng năm nhà trường đều rà soát lại trình độ đào tạo của giáo viên nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Với sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo nhà trường, sự phấn đấu nỗ lực và không ngừng học tập nâng cao trình độ của GV, số lượng GV có trình độ chuyên môn tăng lên hằng năm. Đến thời điểm đánh giá, GV có trình độ đại học và thạc sĩ đạt tỉ lệ 100% (Đại học: 97,9% ; Thạc sĩ: 2,1%) **[H12.2-01]**

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV xếp loại từ mức Khá trở lên thể hiện trong báo cáo tổng kết của nhà trường từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025. **[H1-1.1-08]**

Mức 3

a) Đến thời điểm đánh giá, GV có trình độ đại học và thạc sĩ đạt tỉ lệ 100% (Đại học: 97,9% ; Thạc sĩ: 2,1%)

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, tỉ lệ GV được xếp loại tốt được tăng dần theo từng năm. [H12-2.2-05].

Biểu tổng hợp đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV						Tỷ lệ Khá trở lên (%)	Chu kỳ đánh giá theo năm	Ghi chú
		Tốt		Khá		Đạt				
		SL	%	SL	%	SL	%			
2020-2021	50	7	14%	41	82%	2	4%	96%	Tự đánh giá	03 GVHD không đánh giá
2021-2022	52	12	23%	40	77%			100%	Hiệu trưởng đánh giá	
2022-2023	51	11	21,%	43	79%			100%	Tự đánh giá	
2023-2024	49	6	12%	44	88%			100%	Hiệu trưởng đánh giá	
2024-2025	49	7	14%	42	86%			100%	Tự đánh giá	

c) Trong những năm qua, nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn trường để phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”. Đội ngũ giáo viên luôn tích cực hưởng ứng, tham gia, đạt hiệu quả cao. Chính vì vậy, có nhiều giáo viên được lựa chọn là giáo viên cốt cán của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp và được nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cấp: Trong 05 năm liên tiếp, các giáo viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ, không có giáo viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% GV đạt chuẩn đào tạo. Hàng năm, CBQL nhà trường đã phân công nhiệm vụ GV đúng với năng lực chuyên môn để đảm bảo đúng chất lượng các môn học theo quy định. Nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, có đông số lượng GV đạt giải GV giỏi,

GVCN giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố, cấp trường và hàng năm được cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua

Nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ GV và tạo điều kiện để GV tham gia học tập các lớp của nhà trường, phòng GD&ĐT (GD&ĐT), sở GD&ĐT tổ chức cũng như học tập nâng chuẩn. Ngoài ra tất cả các GV đều có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có GV chuyên trách dạy môn Tin học theo chương trình GDPT 2018. Đội ngũ GV có khả năng ứng dụng CNTT tốt chiếm tỉ lệ chưa cao. Tỉ lệ đội ngũ GV có khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới chưa đồng đều.

Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn về CM (thạc sĩ) còn rất hạn chế ; Tỉ lệ giáo viên có trình độ Trung cấp lý luận chính trị chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Tập huấn bồi dưỡng công nghệ thông tin cho GV trong nhà trường	CBQL và GV	- Mở các lớp bồi dưỡng Tin học nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học.	Năm học 2024-2024 và các năm học tiếp theo	Không	Tập huấn bồi dưỡng công nghệ thông tin cho GV
Tham mưu cấp có thẩm quyền, Phòng GD&ĐT thành phố bổ sung thêm giáo viên.	Hiệu trưởng	Nhà trường tìm nguồn giáo viên tốt nghiệp Đại học ra trường để giới thiệu.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo	Không	Không
Phấn đấu và tạo điều kiện để có giáo viên đạt trình độ thạc sĩ, trình độ Trung cấp lý luận chính trị	BGH, GV, NV	- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, trong đó có xác định lộ trình, biện pháp giúp đỡ, thúc đẩy giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Phấn đấu trong giai đoạn tiếp theo có giáo viên học trình độ thạc sĩ, trung cấp lý luận chính trị.	Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo		Nguồn NSNN được cấp, cá nhân tự túc

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên****Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có 03 nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công trong nhà trường như sau: 01 nhân viên làm công tác thiết bị, 01 nhân viên làm công tác văn thư, 01 nhân viên làm công tác y tế kiêm nhiệm nhân viên thư viện; **[H13-2.3-01]**;

b) Các đồng chí nhân viên, được nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như sau: 01 nhân viên thiết bị phụ trách công tác Thiết bị, trường học; 01 nhân viên văn thư làm công tác văn thư; 01 nhân viên Y tế trường học phụ trách y tế kiêm thêm thư viện; **[H13-2.3-01]**;

c) Các đồng chí nhân viên, luôn nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ văn thư, công tác thư viện, thiết bị, y tế trường học. Kết quả đánh giá xếp loại trong 5 năm qua 3/3 nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao **[H13-2.3-03]**;

Mức 2:

a) Nhà trường có 03 nhân viên làm công tác văn thư, thiết bị trường học, nhân viên công tác y tế trường học kiêm nhiệm công tác thư viện. **[H13-2.3-01]**.

b) Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2025, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Các đồng chí nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo từ cao đẳng đến đại học đáp ứng được vị trí việc làm như thiết bị - thư viện. Tuy nhiên do nhà trường chưa có nhân viên chuyên trách về giáo vụ, nhân viên hỗ trợ HS khuyết tật, nhân viên chuyên trách thư viện nên đôi lúc gặp khó khăn trong công việc[H13-2.3-05]

b) Hàng năm, các đồng chí nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công cũng như thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được điều động theo quy định. [H13-2.3-04]

2. Điểm mạnh

Các nhân viên trong nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác. Hàng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 các đồng chí nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Hiện tại NV y tế kiêm nhiệm thư viện. Một số vị trí do NV kiêm nhiệm chưa phát huy tối đa hiệu quả, chất lượng các hoạt động phối hợp, hỗ trợ Hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thiếu 03 nhân viên: 01 NV chuyên trách về thư viện, 01 NV giáo vụ và 01 NV công tác tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ HS khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền để đáp ứng có đầy đủ nhân viên chuyên trách.	Ban giám hiệu	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo để có đề xuất kịp thời.	Từ năm học 2025-2026
Cử nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác thư viện trường học tham gia lớp bồi dưỡng thư viện trường học.	Ban giám hiệu Nhân viên y tế trường học	Văn bản chỉ đạo của cấp trên	Từ năm học 2025-2026

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2**Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh****Mức 1:**

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trong các năm qua, HS của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi HS học tiểu học theo Điều lệ Trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020). Hằng năm, 100% số trẻ trong độ tuổi được huy động ra lớp. Công tác tuyển sinh HS đầu cấp theo đúng quy định nên HS của trường đáp ứng được yêu cầu về độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường thống kê danh sách HS có đầy đủ các thông tin về năm sinh trong sổ đăng bộ theo từng khóa học, theo dõi thông tin HS thông qua học bạ, sổ chủ nhiệm [H14-2.4-04]; [H5-1.5-04].

b) HS nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các em luôn ngoan, hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi, đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. Biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Bên cạnh đó, các em chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng, chấp hành trật tự

an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Một số ít HS khả năng tự chủ, tự học, tự phục bản thân chưa cao, còn phụ thuộc vào cha mẹ, người thân, đôi khi chưa tự giác trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập. Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục HS đôi lúc chưa triệt để do một số ít phụ huynh chưa quan tâm.

c) HS được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường tiểu học. HS được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân, Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được học tập theo chương trình của BGDDT, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, hoạt động TDTT và các lĩnh vực khác do nhà trường và các cấp tổ chức. Đối với những HS thuộc diện gia đình con hộ nghèo, HS khuyết tật, HS con gia đình có mức sống trung bình,...được hưởng chế độ, trợ cấp theo quy định về đảm bảo các quyền cho HS của nhà trường, Các em được đi học đúng độ tuổi, chuyển trường trong tỉnh và ngoài tỉnh đúng quy định **[H14-2.4-02]; [H14-2.4-03]**.

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các lực lượng giáo dục, tích cực giám sát, nhắc nhở HS thực hiện nội quy trường, lớp; tuyên truyền, giáo dục HS về các hành vi không được làm. Trong các năm qua, nhà trường không có HS bị kỷ luật hay vi phạm vào những điều HS không được làm tại Điều lệ trường tiểu học và được ghi trong học bạ HS, được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường hàng năm **[H14-2.4-04]**.

Mức 3:

Nhà trường luôn tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, phát động phong trào thi đua học tập tốt theo chủ đề hàng tháng. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho HS phát huy tối đa năng lực của bản thân thông qua dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS, bồi dưỡng HS có năng khiếu các môn học và hoạt động giáo dục. Chính vì vậy tất cả HS đều được tham gia học tập, rèn luyện tích cực trong các hoạt động, các hội thi do cấp trên tổ chức (Giải Hội khỏe Phù Đổng, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng....). Trong 5 năm từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, số lượt HS được khen thưởng các cấp tương đối cao, có nhiều HS đạt giải cấp Quốc gia về các cuộc thi trên mạng như IOE, Violympic Toán, TDTT và Vẽ tranh, có nhiều HS đạt giải cấp Quốc gia, cấp Tỉnh về các cuộc thi trên mạng như IOE, Violympic Toán. HS có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, được thể hiện rõ nét trong Quyết định, danh sách khen thưởng của các

cấp đối với HS của nhà trường, sổ khen thưởng và báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường hàng năm **[H1-1.1-08]**;

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi, không có HS bỏ học. HS được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt và đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều em rất năng động sáng tạo, là những tuyên truyền viên, hạt nhân tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những người bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. Nhiều HS đạt giải cao trong các hoạt động và phong trào thi đua do các cấp phát động.

3. Điểm yếu

Một số ít HS khả năng tự chủ, tự học, tự phục vụ bản thân chưa cao, còn phụ thuộc vào cha mẹ, người thân, đôi khi chưa tự giác trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập. Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục HS đôi lúc chưa triệt để do một số ít CMHS chưa quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức tốt, hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua thu hút tất cả HS tham gia	Cán bộ quản lý, Tổng phụ trách, GVCN, CMHS	Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp trong các năm học	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Thực hiện theo kế hoạch	Thực hiện theo kế hoạch
Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm đặc biệt đối với những HS cần hỗ trợ về khả năng tự chủ, tự học.	GVCN, CMHS	- Xây dựng tốt kế hoạch chủ nhiệm từ đầu năm học. - Phối kết hợp với CMHS để giáo dục toàn diện HS	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Điểm mạnh: Đội ngũ CBQL, GV, NV và HS là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các Hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ CBQL và đội ngũ nhà giáo là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ CBQL, GV. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ CBQL giáo dục và nhà giáo luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng (để 100% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên), đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Đề không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hàng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện bố trí cho đội ngũ CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng đơn thư, khiếu kiện đặc biệt không đề CB, GV vi phạm đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn.

Thực hiện đúng quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của HS theo quy định của Bộ GD&ĐT. HS đi học đúng độ tuổi, không có HS bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức không vi phạm về các hành vi không được làm. Các em được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hàng năm, 100% số HS lớp 5 thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người HS, được chuyển lớp và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học.

Điểm yếu: Đội ngũ GV đủ về số lượng song còn thiếu bộ môn Tin học. Đội ngũ NV chưa đảm bảo theo vị trí việc làm, nhà trường phải phân công NV kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong thực hiện công việc. Một số ít HS còn bộc lộ những điểm yếu trong việc thực hiện năng lực, phẩm chất của người HS như: khả năng tự phục vụ bản thân chưa cao, còn phụ thuộc vào cha mẹ, người thân, đôi khi chưa có ý thức cao trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2: Mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Quang Hanh thuộc phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả. Trường cấp 1 Quang Hanh được xây dựng từ những năm 1960. Cơ sở vật chất lúc đó rất nghèo nàn. Đến năm 1965-1966 trường được sát nhập với trường cấp 2 thành trường liên cấp 1,2 Quang Hanh. Sau đó được đổi tên thành trường PTCS Quang Hanh. Năm 1991 trường được tách ra từ trường liên cấp 1,2 Quang Hanh và chính thức mang tên trường Tiểu học Quang Hanh. Trường có 01 điểm chính đặt tại KM7, 01 điểm lẻ đặt tại KM9 cùng nằm tại phường Quang Hanh. Năm 2009 trường được nhà nước xây trường cao tầng kiên cố đặt tại KM8 phường Quang Hanh bao gồm các hạng mục: Khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để HS học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, HS, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải. Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, Nhà trường thực hiện công tác XHHGD để tu bổ khuôn viên cây bóng mát, rèm cửa HS, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Đảm bảo theo quy định của BGDĐT, bao gồm:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Tiểu học Quang Hanh thuộc phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả. Trường cấp 1 Quang Hanh được xây dựng từ những năm 1960. Cơ sở vật chất lúc đó rất nghèo nàn. Đến năm 1965-1966 trường được sát nhập với trường cấp 2 thành trường liên cấp 1,2 Quang Hanh. Sau đó được đổi tên thành trường PTCS Quang Hanh. Năm 1991 trường được tách ra từ trường liên cấp 1,2 Quang Hanh và chính thức mang tên trường Tiểu học Quang Hanh. Trường có 01 điểm chính đặt tại KM7, 01 điểm lẻ đặt tại KM9 cùng nằm tại phường Quang

Hanh. Năm 2009 trường được nhà nước xây trường cao tầng kiên cố đặt tại KM8 phường Quang Hanh. Vị trí trường là nơi thoáng mát, có lối ra vào thuận tiện, môi trường xanh, sạch, đẹp phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương, môi trường xung quanh đảm bảo an toàn với HS, CB, GV, NV, trường có kết nối giao thông thuận lợi cho HS đi học. Trường đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ. Trường được UBND TP Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/10/2019. Trước khu nhà học là sân vui chơi có các bồn cây bóng mát, xen kẽ là các chậu cây cảnh. Xung quanh sân trường bố trí các ghế đá cho học sinh ngồi chơi vào các giờ nghỉ. Cảnh quan nhà trường khang trang, sạch đẹp. Tuy nhiên hệ thống cây xanh còn ít, chưa có độ che phủ bóng mát. Trường nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền dành cho giáo dục **[H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]**.

b) Hiện tại trường Tiểu học Quang Hanh có 32 lớp học với tổng số HS là 1113 em, đảm bảo đúng quy mô theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương và quy định tại Thông tư 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của BGDĐT. Quy mô trường, lớp được điều chỉnh hàng năm để đáp ứng nhu cầu phát triển dân số và đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục cho tất cả HS trong địa bàn trường tuyển sinh.

c) Tổng diện tích khu đất xây dựng trường là 12126,9 m², với tổng số 1113 HS, trung bình 10,9m²/HS. Hiện tại nhà trường đạt yêu cầu về diện tích theo quy định tại Thông tư 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của BGDĐT **[H15-3.1-04]**.

Vị trí, quy mô và diện tích khu đất, các hạng mục công trình của trường đã đáp ứng các quy định hiện hành về cơ sở vật chất trường Tiểu học **[H15-3.1-01]**.

Tường rào bảo vệ xung quanh nhà trường được xây kiên cố có độ cao 2,5m đúng quy cách, đảm bảo an toàn cho việc bảo vệ tài sản của nhà trường và đảm bảo an ninh trật tự cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên khu vực tường rào phía tây của trường chưa được xây dựng kiên cố, còn một đoạn tường vẫn rào tạm bằng tôn. Có bảo vệ trực đảm bảo 24/24giờ **[H15-3.1-03]**. Trường có sổ quản lý tài sản, tài chính trong từng năm học **[H6-1.6-01]**.

2. Điểm mạnh

Vị trí, quy mô trường, lớp và diện tích khu đất, diện tích sàn các hạng mục công trình của trường đã đáp ứng các quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo về cơ sở vật chất trường tiểu học. Trường có lắp đặt hệ thống camera nhằm đảm bảo an toàn, an ninh cho học sinh và bảo vệ tốt tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

- Hệ thống cây xanh rất ít, không có thể che phủ bóng mát hết phần diện tích của sân trường nên khi các em vui chơi cũng còn hạn chế về thời tiết nhiều.

- Một đoạn tường rào phía tây của nhà trường chưa được xây dựng lại, vẫn đang sử dụng tường rào tạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Giữ vững ổn định quy mô trường, lớp đảm bảo theo các quy định hiện hành	CBQL, GV, NV	Xây dựng kế hoạch phát triển từng năm phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường và dân số độ tuổi trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh đúng với kế hoạch phát triển đã xây dựng.	Giai đoạn 2025-2030	Theo kế hoạch
Phát triển về cơ sở vật chất, làm tốt công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh và sân chơi cho HS.	Hiệu trưởng, GV-HS	Làm tốt công tác tham mưu, cải tạo các hạng mục công trình trong nhà trường.	Giai đoạn 2025-2030	Theo kế hoạch

5. Tự đánh giá:

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Khối phòng hành chính quản trị;*
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Khối phòng hành chính quản trị;*

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Quang Hanh hiện tại có 05 phòng ở khối hành chính quản trị, trong đó: 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng với diện tích $20,16m^2$, 01 phòng PHT với diện tích $24,57m^2$ và 01 phòng PHT với diện tích $20,16m^2$, 01 văn phòng kết hợp với phòng truyền thống với diện tích $66,56m^2$, 01 phòng bảo vệ với diện tích $12m^2$. Khu để xe của CB, GV, NV với diện tích $120m^2$. 02 phòng tổ chuyên môn với diện tích mỗi phòng là $20m^2$. Các phòng làm việc của hiệu trưởng, PHT, được lắp đặt hệ thống quạt điện, điều hòa, đèn chiếu sáng và được trang bị máy móc và thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, sát cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh CB, GV, NV có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo theo yêu cầu. 01 khu để xe cho CB, GV, NV được bố trí sát với phòng bảo vệ, được lợp bằng tôn có chiều cao trên 3m, không chung với nhà xe của HS và gần cổng trường, có đủ chỗ cho CB, GV, NV của trường để xe. Khối hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, được kết nối với hệ thống internet, có trang Web nhà trường để việc thông tin đến CB, GV, NV, HS và CMHS kịp thời, nhanh chóng và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H16-3.2-01].

b) Khối phòng học tập: nhà trường có 34 phòng học văn hóa: mỗi phòng học có diện tích từ $47m^2 - 52m^2$ và các phòng bộ môn, bao gồm: 01 phòng Tin học với diện tích $67,5m^2$, 01 phòng Âm nhạc có diện tích $67,5m^2$, 01 phòng Mĩ thuật với diện tích $67,5m^2$, 01 phòng Khoa học – Công nghệ & TNXH với diện tích $52m^2$, phòng Ngoại ngữ với diện tích $52m^2$. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ: bàn, ghế HS đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho HS, có đầy đủ bàn ghế cho giáo viên, bảng lớp, hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng nội quy phòng học, cùng các trang bị thiết bị, đồ dùng học tập được lắp đặt đầy đủ phù hợp với chức năng sử dụng tại các phòng.

Khối phòng hỗ trợ học tập: trường có 01 thư viện với diện tích $44m^2$ và có 04 Tủ sách “Không đồng” đặt ở hành lang các dãy lớp học khu nhà A, B, C, D đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu cho HS. Năm học 2024 – 2025, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 150/KH-THQH ngày 05.5.2025 v/v “*Xây dựng thư viện thân thiện*” ngoài trời (dự định hoàn thành trong tháng 8.2025) với diện tích $45m^2$ để

bổ sung không gian đọc cho CB, GV và học sinh. Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Phòng thiết bị giáo dục của trường với diện tích 52m² có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường. Nhà trường có phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập với diện tích 20m² được đặt tại tầng 2 khu nhà B, tuy nhiên không có bàn ghế chuyên dụng. Phòng có hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, thuận tiện để hoạt động. Phòng hoạt động Đội Thiếu niên với diện tích 20m² đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu cho HS hoạt động Đội, phòng được lắp đặt hệ thống quạt điện, điều hòa, đèn chiếu sáng và được trang bị máy móc và thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành (máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng tài liệu...). Phòng truyền thông được sử dụng kết hợp với phòng họp, có diện tích 65,52m² được trang bị đầy đủ các thiết bị như quạt, điều hòa, đèn điện, đây là nơi lưu giữ và trưng bày các hình ảnh, tư liệu về quá trình hình thành và phát triển, hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học của nhà trường **[H16-3.2-02]; [H16-3.2-03]**.

c) Trường Tiểu học Quang Hanh có các khối phụ trợ như phòng họp (kết hợp với phòng truyền thông) được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành như màn hình LED, máy tính, bàn ghế,... sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy. Trường có 01 phòng Y tế học đường với diện tích 20m². Phòng Y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; có 01 nhà kho với diện tích 70m² là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Khu để xe của HS chưa có mái che, được bố trí ở khu vực thuận tiện lối ra vào sau khu nhà B, khu nhà C. Bên cạnh đó có 02 khu vệ sinh riêng biệt thuộc khu B, khu C dành cho HS đảm bảo, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng, bảo đảm cho HS khuyết tật tiếp cận sử dụng. Ở khu nhà D, có khu vệ sinh liền kề ở từng tầng, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Mỗi khu vệ sinh đều có đủ chậu rửa cho HS. Khu vệ sinh được đặt ở vị trí thuận tiện sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường chung.

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đảm bảo để sử dụng chung của toàn trường, có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: Khai giảng, ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao,... Khu sân chơi có các bồn hoa, cây bóng mát nhưng không có đủ độ che phủ bóng mát hết phần diện tích của sân trường. Vì vậy khi các em vui chơi cũng còn hạn chế về thời tiết nhiều. Sân thể dục có mái che bảo đảm an toàn cho học sinh tập luyện thể thao. Tuy nhiên không có dụng cụ, thiết bị vận động **[H16-3.2-02]**.

Phần mềm quản lý thư viện đã đưa vào sử dụng 02/01/2025 **[H17-3.2-05]**. đã liên thông với các trường Tiểu học Cẩm Bình, Tiểu học Phan Bội Châu, Tiểu học Cẩm Thạch.

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của BGDDT đã được mô tả trên mức 1 [H16-3.2-01].

b) Có các khối phòng hỗ trợ học tập cho HS và các phòng chức năng.

c) Nhà trường thực hiện cho HS ăn bán trú tại trường nên việc bố trí các phòng nghỉ của GV theo đơn vị lớp mà GV trông. [H16-3.2-02].

Mức 3:

a+b) Có đủ khối phòng hỗ trợ học tập cho HS. Tuy nhiên nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 về diện tích phòng Đội, phòng Tư vấn học đường; sân chơi, sân tập đối với trường tiểu học theo quy định của BGDDT [H16-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Quang Hanh có khu hành chính, quản trị của nhà trường có phòng thư viện, phòng Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị. Khu để xe rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, không làm ảnh hưởng đến quá trình làm việc và học tập.

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường. Hiện tại trường được xây dựng thêm 1 lô 4 tầng (Khu D) vào cuối năm 2020 đảm bảo cho 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày.

3. Điểm yếu

- Thư viện chưa có hệ thống máy tính, máy in, ti vi phục vụ việc tra cứu thông tin, theo dõi video ...

- Phòng dành cho HSKT chưa có bàn ghế chuyên dụng.

- Sân tập chưa có các thiết bị vận động phục vụ cho việc tập luyện thể dục thể thao thường ngày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì điều kiện các hạng mục công trình hiện có.	CBQL, GV, NV	Khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất định kỳ, kịp thời sửa chữa các hạng mục công trình, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng, thiết bị tại các phòng làm việc và phòng học.	Giai đoạn 2025-2030	Theo kế hoạch

Hoàn thành hồ sơ đề xuất công nhận thư viện chuẩn	Nhân viên thư viện	Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu. Lập kế hoạch kịp thời.	Giai đoạn 2025-2030	Theo kế hoạch
Phát triển về cơ sở vật chất và sân chơi trải nghiệm cho HS.	Hiệu trưởng	Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp mở rộng. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch để huy động các nguồn lực phát triển cơ sở vật chất nhà trường.	Giai đoạn 2025-2030	Theo kế hoạch
Bổ sung điều kiện tối thiểu để học sinh học hòa nhập thuận lợi.	Hiệu trưởng	Kế hoạch phát triển giáo dục, trong cuộc họp duyệt bổ sung CSVC năm học.	Trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.

Mức 1:

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học.*

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có hệ thống cấp nước sạch được kết nối từ mạng lưới cấp nước của Xí nghiệp nước Diên Vọng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng cho các hoạt động của nhà trường. Nguồn nước được kiểm tra định kỳ và đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước, cống thu gom và rãnh có nắp đậy được thiết kế khoa học, bảo đảm vệ sinh môi trường [H17-3.3-04]; [H17-3.3-05]

Trường được cấp điện ổn định từ lưới điện địa phương do Công ty Điện lực thành phố Cẩm Phả cung cấp. Hệ thống điện được thiết kế an toàn, đủ công suất phục vụ các hoạt động dạy học, quản lý và các thiết bị chuyên môn. Trường có hệ thống mạng Internet VNPT và Viettel kết nối tốc độ cao, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động quản lý, chuyên môn và học tập. Các phòng chức năng, phòng học đều có điểm kết nối Internet. [H17-3.3-02]

Trường đã lắp đặt đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy (8 bình bột, 24 bình khí vòi phun nước, chuông báo cháy ở khu nhà D); Chuông báo cháy tại các khu nhà A, B, C chưa có. Các bình chữa cháy được bố trí tại các khu vực hợp lý, để trong tủ bảo quản và có tiêu lệnh đầy đủ. Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ [H17-3.3-02]

Khu thu gom rác được bố trí ở vị trí cuối hướng gió, cách xa các khối phòng chức năng, khu vui chơi của HS, có lối đi riêng, thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển rác thải hàng ngày. Rác thải sinh hoạt hằng ngày được nhân viên thu gom rác thải chuyển tới nơi xử lý rác chung của thành phố [H17-3.3-04]

b) Nhà trường có diện tích xây dựng công trình; diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi); Diện tích giao thông nội bộ phù hợp với diện tích chung của toàn trường. Các công trình chính của trường như phòng học, phòng hỗ trợ, nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Một phần tường rào phía tây của trường chưa được chắc chắn, phải sử dụng tôn để bảo vệ.

c) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác dạy và học. Bên cạnh đó hàng năm nhà trường tổ chức các hội thi đồ dùng dạy học tự làm ngoài danh mục quy định. Các thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, thẩm mỹ, phù hợp với độ tuổi và an toàn cho học sinh khi sử dụng [H17-3.3-11]

Nhà trường thực hiện rà soát, thống kê, kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học định kỳ, có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học để đảm bảo đầy đủ, an toàn trong quá trình sử dụng [H17-3.3-07]; [H17-3.3-08]

Mức 2:

Mật độ sử dụng đất của nhà trường đảm bảo theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường Tiểu học theo quy định tại Thông tư 23/TT-BGDĐT ngày 31/12/2024 của BGDDT. [H15-3.1-04]

Mức 3:

Một phần tường rào phía tây của trường chưa được chắc chắn, phải sử dụng tôn để bảo vệ. Phòng học dành cho HSKT có diện tích nhỏ, hẹp [H16-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải và thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đảm bảo; mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường Tiểu học theo quy định tại Thông tư 23/TT-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

- Sân tập thể dục chưa có đồ chơi, thiết bị vận động phục vụ cho việc tập luyện thể dục thể thao thường ngày. Phòng học dành cho HSKT có diện tích nhỏ, hẹp.

Thiết bị báo cháy về PCCC tại các khu nhà A, B, C chưa có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố	CBQL, GV,NV	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường. Khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất định kỳ, kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống cung cấp điện, nước, Internet, hệ thống phòng cháy chữa cháy.	Giai đoạn 2025-2030	Theo kế hoạch

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2**Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

Trường Tiểu học Quang Hanh hiện tại đã được xây dựng khang trang sạch đẹp và kiên cố. Trường có biển tên trường, tường rào bao quanh. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã được nhà trường chú trọng, đầu tư và không ngừng tìm tòi, nâng cấp theo hướng hiện đại để phục vụ công tác dạy và học đạt hiệu quả. Sân chơi đảm bảo an toàn, có khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh.

Các phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn. Môi trường trang trí đẹp, có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định. Các phòng chức năng diện tích đảm bảo, thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Nhà trường có các phòng hành chính quản trị đủ diện tích, thiết bị theo quy định.

Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục tiểu học. Các thiết bị, đồ dùng dạy học ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với học sinh. Cán bộ giáo viên tích cực tham gia vào phong trào tự làm đồ dùng dạy học sáng tạo và đưa vào ứng dụng thực tế đạt hiệu quả cao. Nhà trường đã thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

Tự đánh giá tiêu chuẩn: Mức 2**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Để hoàn thành mục tiêu GDĐT học sinh thì cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội. Sự nghiệp giáo dục cần đến sự tổng lực của cả ba nhân tố trên. Mỗi nhân tố có vai trò trọng yếu khác nhau nhưng quan hệ mật thiết tạo nên một thống nhất cho mục tiêu giáo dục học sinh.

Trong những năm qua, trường Tiểu học Quang Hanh phát triển, đi lên, xây dựng thành công trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2018, cơ sở vật chất ngày một khang trang hơn, là nhờ có sự đóng góp rất lớn từ công tác xã hội hóa giáo dục. Hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn, tạo cơ sở vững chắc cho việc nâng cao

chất lượng giáo dục thì sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là điều vô cùng quan trọng. Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội địa phương thông qua kế hoạch phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, có nhiều hình thức phối kết hợp để xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, huy động được nhiều tổ chức, xã hội, đoàn thể cá nhân ủng hộ về tinh thần và vật chất góp phần xây dựng trường học Hạnh phúc An toàn - Yêu thương - Tôn trọng. Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS lớp được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS, luôn đảm bảo sự phối kết hợp hiệu quả về mọi mặt, góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh ; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh .

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban Đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường Tiểu học Quang Hanh được thành lập và tổ chức theo quy định tại Điều 3 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể: Đầu mỗi năm học, cha mẹ học sinh các lớp tiến hành họp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, gồm 3 người (trưởng ban, phó ban và ủy viên) Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tiến hành họp và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm trưởng ban, phó ban và các ủy viên là trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp **[H18-4.1-01] ; [H18-4.1-02] .**

Mỗi năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp họp thường kỳ 3 lần (vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học) để triển khai tổ chức các

hoạt động theo nhiệm vụ năm học, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong năm học. Trong năm học, có những hoạt động phát sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp tổ chức họp đột xuất để triển khai, lấy ý kiến của cha mẹ học sinh toàn trường **[H18-4.1-02]; [H18-4.1-04]**.

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động, công bố rộng rãi kế hoạch đến cha mẹ học sinh. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được xây dựng căn cứ vào đặc điểm tình hình của nhà trường, nhằm phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đồng thời, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đạo đức học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh đạt thành tích cao trong học tập, giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn và đạt chuẩn chưa vững chắc; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; từ đó đưa ra cách thức thực hiện từng nhiệm vụ và lịch trình hoạt động cụ thể theo từng tháng trong năm học **[H18-4.1-03]** .

c) Trong năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai và thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, của trường xây dựng kế hoạch cụ thể và hoạt động theo đúng lịch trình đã xây dựng. Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch và đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo **[H18-4.1-03]**.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của năm học và các hoạt động giáo dục: Thường xuyên trao đổi với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, cha mẹ học sinh về tình hình giáo dục học sinh và các biện pháp phối hợp trong công tác giáo dục; cùng tham gia các hoạt động trải nghiệm; tham gia đánh giá học sinh; tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các chính sách về giáo dục với cha mẹ học sinh; kết hợp với nhà trường tuyên truyền 100% học sinh trong độ tuổi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường không để học sinh bỏ học; **[H18-4.1-03]; [H18-4.1-04]**;

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Cùng với giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh; phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; cùng nhà trường tiếp nhận các nguồn tài trợ xây dựng nhà trường; phối

hợp với các tổ chức xã hội xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, quản lý học sinh trong thời gian ở nhà **[H18-4.1-03]**;

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Hàng năm Ban đại diện CMHS nhà trường luôn tích cực phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS, huy động học sinh đến trường. Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả, thường xuyên có các cuộc họp định kì với Ban đại diện CMHS để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh do phải đi làm ăn xa, một số gia đình điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa quan tâm sát sao đến việc học tập, rèn luyện của con em mình, việc phối hợp với nhà trường chưa thường xuyên.

Từ năm học 2023 – 2024, Ban đại diện CMHS nhà trường không triển khai vận động đóng góp từ Ban đại diện CMHS các lớp để xây dựng quỹ chung của CMHS trường nên kinh phí để chi trả các hoạt động, thăm hỏi phụ huynh, học sinh ốm đau có nhiều bất cập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và kế hoạch phát triển của nhà trường. Nhà trường trao đổi bàn bạc cùng Ban đại diện CMHS để có những biện pháp tháo gỡ khó khăn về kinh phí hoạt động.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Căn cứ tình hình thực tế của mỗi lớp, giáo viên chủ nhiệm bố trí thời gian họp lý để gặp gỡ trực tiếp hoặc điện thoại trao đổi với cha mẹ học sinh thường xuyên để bàn và thống nhất cách phối hợp trong giáo dục học sinh; thường xuyên trao đổi về tình hình của học sinh cho cha mẹ học sinh biết, nhằm giúp cha mẹ học sinh có trách nhiệm, quan tâm hơn đến con em mình.

Cụ thể:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hỗ trợ ban đại diện CMHS tổ chức các cuộc tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục con tại nhà trường thông qua các cuộc họp CMHS toàn trường.	CBQL, GVCN, Ban đại diện CMHS	Trong các cuộc họp CMHS	Các năm học	Không
Chỉ đạo GVCN bằng mọi hình thức, liên hệ chặt chẽ với CMHS để cùng giáo dục HS tiến bộ. Chú trọng quan tâm sâu sát đến những HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt để cùng tìm các giải pháp tối ưu trong việc giúp đỡ, giáo dục HS.	Giáo viên	Trong các cuộc họp CMHS; qua điện thoại	Các năm học	Không
Huy động các nguồn tài trợ ủng hộ tự nguyện của cá nhân trong các hoạt động của Ban đại diện CMHS trường, lớp. Tham mưu xây dựng quy chế sử dụng quỹ PH của lớp để thăm hỏi PH, HS trong lớp...	PHHS BGH, GVCN	Trong các cuộc họp CMHS, trao đổi trong nhóm...	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- a) Ngay từ đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Quang Hanh có kế hoạch và giải pháp tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường **[H19-4.2-01]**.
- b) Trong các Hội nghị cha mẹ học sinh, các cuộc họp giao ban tại địa phương, cuộc họp đảng ủy mở rộng, trên các phương tiện thông tin, nhà trường tuyên truyền về chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, về chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục trong từng giai đoạn để các lực lượng xã hội hiểu và nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện **[H19-4.2-01]**.
- c) Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thông qua các cuộc họp, thư kêu gọi, ... Căn cứ vào kết quả huy động, nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng và sử dụng theo đúng quy định để tăng cường phương tiện thiết

bị dạy học, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được đến trường

Mức 2:

a) Hằng năm, Hội đồng trường họp rà soát việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trên cơ sở đó tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Quang Hanh có những điều chỉnh cần thiết, tăng cường cơ sở vật chất, đề xuất các chủ trương đường lối phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả, đúng lộ trình các nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

b) Hằng năm Liên đội Trường Tiểu học Quang Hanh xây dựng kế hoạch hoạt động của Liên đội trong đó có nội dung giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa bằng các công việc cụ thể như nhận chăm sóc nghĩa trang Liệt sỹ, chăm sóc gia đình thương bệnh binh trên địa bàn phường. Trong các năm học, nhà trường đã tổ chức được các buổi chuyên đề về giáo dục Pháp luật, an toàn giao thông, nói chuyện chuyên đề “Phòng chống tội phạm xâm nhập trường học”, Phối hợp với công an phường Quang Hanh tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không vi phạm việc mua bán tàng trữ chất cháy nổ,... Mời chuyên gia nói chuyện về “Phòng chống bạo lực học đường”, “Luật an toàn giao thông”, ... Hằng năm, liên đội tổ chức Tết Trung thu, Lễ No-en, , tổ chức ngày hội Thiếu nhi vui khỏe, tham gia ngày Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, cấp thành phố,... **[H19-4.2-02];**

Mức 3:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường Quang Hanh, các doanh nghiệp trên địa bàn phường, con em phường Quang Hanh thành đạt trong và ngoài tỉnh ủng hộ đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trao những xuất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập được các tổ chức cá nhân trao tặng (Công ty Than Dương Huy TKV, Ngân hàng VietinBank, ngân hàng BIDV, Công ty Đầu tư và Phát triển Thành Công, Nhà hàng Phố Vịt...). Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của con em Quang Hanh. Từ năm 2020 đến năm 2025, nhà trường không làm hồ sơ công nhận là Trường học đạt Cơ quan văn hóa cấp Thành phố (do có giáo viên sinh con thứ ba) nhưng vẫn luôn giữ vững là đơn vị trường học văn hóa đã được thành phố công nhận từ năm 2019 và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học. [H19-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể CB, GV, NV, HS, CMHS, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử

dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tham mưu cấp ủy, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho HS, chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân,... trong địa bàn trường để giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên còn hạn chế so với thực tế số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hơn nữa việc phối kết hợp với các cấp chính quyền, các đoàn thể ở phường Quang Hanh trong việc vận động học sinh ra lớp, giáo dục đạo đức học sinh trong thời gian nghỉ hè. Chủ động hơn nữa trong việc tham mưu xây dựng các mô hình vui chơi cho các em trong trường nói riêng và trên địa bàn phường nói chung.

Năm học đến và những năm tiếp theo lãnh đạo nhà trường thường xuyên kêu gọi tất cả các cá nhân có liên quan vận động mạnh thường quân, tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường hỗ trợ thường xuyên cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường các biện pháp, hình thức tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục thông qua các kỳ họp CMHS học sinh, các phương tiện thông tin đại chúng, website nhà trường và các hội nghị của địa phương.

Trong những năm học tới, nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền về truyền thống của nhà trường, di tích lịch sử địa phương; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: Phát thanh măng non, tổ chức sinh hoạt truyền thống để giáo dục học sinh. Giáo dục ý thức “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” qua các tiết học chính khóa và ngoại khóa để học sinh ý thức sâu sắc được ý nghĩa của việc thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Từ đó có ý thức tự giác thực hiện hoạt động có ý nghĩa nhân văn này ở mọi lúc, mọi nơi.

Tiếp tục duy trì và tăng cường các chuyên đề trong phụ huynh như: Tư vấn phân luồng tuyển sinh 1, tư vấn giáo dục học sinh chưa ngoan. Tăng cường công tác tham mưu cho các cấp ủy Đảng thông qua các cuộc họp Chi bộ trong việc chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng xã hội góp phần giáo dục học sinh.

Tăng cường tham mưu với UBND Phường về công tác tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh của Phường, các cuộc họp tổ dân phố, thông qua trang fanpage cổng thông tin điện tử của nhà trường về các chủ trương, quan điểm của Ngành giáo dục. Tiếp tục duy trì phối kết hợp với các Hội, Đoàn thể của địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, thực hiện phổ cập giáo dục. Cụ thể kế hoạch cải tiến:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục.	CB, GV, NV, các đoàn thể trong nhà trường	- Linh hoạt nhiều hình thức tổ chức khác nhau: gặp mặt trực tiếp hoặc tuyên truyền thông qua website của trường, qua zalo hoặc qua các phương tiện truyền thông...	Trong các năm học
Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác huy động các nguồn lực để giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên, giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên, khen thưởng khích lệ HS.	CB, GV, NV, các đoàn thể trong nhà trường	- Làm tốt công tác tuyên truyền - Thực hiện mô hình lớp kết nghĩa chia sẻ trong nhà trường, ngoài nhà trường để giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên trong học tập.	Trong các năm học

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

*** Điểm mạnh**

Đã có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó nhà trường đã giữ vai trò chủ đạo của mình: đã chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và làm tốt công tác tuyên truyền phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của học sinh; tạo sự đồng thuận và có sự phối hợp trách nhiệm của gia đình và xã hội cùng nhà trường trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Giữa nhà trường và chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, thông qua định kì họp giao ban giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. Đảng bộ, chính quyền ở địa phương thật sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục thông qua công tác tham mưu. Các nội dung về giáo dục đều được dành phần thích đáng trong các nghị quyết của Đảng ủy phường. Nhờ đó, nhà trường đã tăng cường, phát huy được vai trò các đoàn thể và ban đại diện CMHS trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục một cách vững chắc và toàn diện.

*** Điểm yếu**

Một số phụ huynh trong Ban đại diện CMHS trường, lớp do điều kiện công tác nên đôi khi còn hạn chế về việc sắp xếp thời gian khi tham gia các hoạt động của trường, của lớp.

Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn cho công tác phát triển giáo dục của nhà trường tuy đã được quan tâm nhưng còn ở mức khiêm tốn.

Tự đánh giá tiêu chuẩn: Mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Để đạt được mục tiêu giáo dục của BGDĐT quy định, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của BGDĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Hàng năm, việc xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch giáo dục được nhà trường được thông qua và lấy ý kiến của tất cả CB, GV, NV nhà trường. Qua đó, đề ra chỉ tiêu, biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy-học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các phương pháp tốt vào quá trình giáo dục HS, thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương, chú trọng kế hoạch phụ đạo HS chưa hoàn

thành môn học, phát hiện và bồi dưỡng HS năng khiếu.

Nhà trường tổ chức phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp HS rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, giá trị lịch sử, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường... nhằm giáo dục phát triển toàn diện cho HS.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học(Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để đảm bảo yêu cầu mục tiêu giáo dục tiểu học, BGDĐT đã ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới. Hằng năm, các cấp có thẩm quyền ra quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học, phòng GDĐT thành phố Cẩm Phả ra văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học [H20-5.1-01]. Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp, đặc điểm tình hình địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học từ cá nhân mỗi giáo viên, cấp tổ đến cấp trường; được phổ biến công khai trong các hội nghị của nhà trường, cuộc họp CMHS và được Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch giáo dục [H8-1.8-01]; [H1-1.1-07].

Định kỳ hàng tháng, nhà trường xây dựng kế hoạch công tác tháng, kế hoạch hoạt động chuyên môn sau đó triển khai việc thực hiện đúng đủ Chương trình giáo dục đến giáo viên. Căn cứ vào tình hình thực tế, mỗi giáo viên đều chủ động thực hiện kế hoạch giáo dục môn học có điều chỉnh kế hoạch dạy học và đảm bảo các yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo quy

định, được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục rà soát điều chỉnh hàng năm, sổ họp chuyên môn hàng tháng của nhà trường **[H8-1.8-03]; [H8-1.8-04]**.

Việc xây dựng kế hoạch dựa trên kết quả của năm học trước và tình hình thực tế của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục với nhiệm vụ trọng tâm bám sát theo chỉ đạo của tỉnh, thành phố, nhiệm vụ cụ thể bám sát theo chỉ đạo của ngành và thực tế của đơn vị để thực hiện đảm bảo đúng, đủ chương trình giáo dục, mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch đề ra. Kế hoạch xây dựng đảm bảo yêu cầu về phát triển năng lực, phẩm chất, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp, đánh giá HS tiểu học, phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CB giáo dục, đổi mới công tác quản lý giáo dục, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học với các nhiệm vụ và biện pháp cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu cơ bản với từng đối tượng HS **[H8-1.8-03]**

Việc xây dựng Kế hoạch giáo dục được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến của tất cả CB, GV, NV nhà trường và được Hội đồng trường phê duyệt thực hiện các chỉ tiêu, biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy-học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục, nhu cầu của HS và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về CM theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT **[H1-1.1-07]**.

Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của trường được phổ biến, công khai để giáo viên, HS, CMHS biết và cùng nhà trường thực hiện kế hoạch. Nhà trường thực hiện việc niêm yết công khai nội dung, kế hoạch trong bảng thông báo công khai, trên trang thông tin của trường để giáo viên, CMHS theo dõi, nắm bắt được. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học, nhà trường thực hiện đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chuyên môn và Kế hoạch giáo dục đồng thời rút kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo **[H9-1.9-05]; [H1-1.1-08]**. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CMHS do phụ huynh chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục.

Mức 2:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

Hàng năm, nhà trường cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; Các kế hoạch giáo dục hàng năm được nhà trường cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Hướng dẫn số 332/SGD&ĐT ngày 12/2/2018 về việc hướng dẫn triển khai thực

hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường thông qua các môn học, Từ năm học 2020-2021 nhà trường bắt đầu xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 1 và Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/BGDĐT ngày 5/5/2006 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Từ năm học 2021 - 2022 nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; chỉ đạo Tổ chuyên môn triển khai tới toàn thể giáo viên thực hiện theo đúng quy định. Năm học 2024- 2025, học sinh từ khối 1 đến khối 5 học theo chương trình giáo dục phổ thông mới nên thực hiện đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Tổ chuyên môn triển khai thực hiện đúng quy chế, nắm bắt kế hoạch các hội thi của ngành được thể hiện qua sổ nghị quyết và kế hoạch công tác, kế hoạch giáo dục, báo cáo tổng kết, các biên bản kiểm tra đánh giá của cấp có thẩm quyền. **[H20-5.1-01]; [H8-1.8-01]; [H1-1.1-07]. [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04]**

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

Các hoạt động giáo dục được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Kế hoạch chi tiết, cụ thể có hiệu quả cao. **[H20-5.1-01]; . [H8-1.8-01];**

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến của tất cả CB, GV, NV nhà trường với 100% các ý kiến nhất trí. Kế hoạch giáo dục được xây dựng đúng, đủ đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, đảm bảo các quy định về chuyên môn được Hội đồng trường phê duyệt. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, được phổ biến, công khai để giáo viên, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng.

Kế hoạch giáo dục thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, thể hiện rõ các chỉ tiêu phấn đấu, các danh hiệu đăng ký thi đua và thể hiện rõ phân công nhiệm

vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Được công khai trên cổng thông tin của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục nhà trường luôn được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các văn bản chỉ đạo của ngành cũng như của địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động ngoại khóa khác; đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo yêu cầu về phát triển năng lực, phẩm chất người học, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CMHS do phụ huynh chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục.

Việc phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục bổ sung, các nội dung tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục mới đơn thuần ở việc gửi thông tin trên cổng TTĐT chứ chưa đa dạng tại các nền tảng khác (fanpage, nhóm zalo, thông báo trực tiếp, tóm tắt nội dung qua video AI ...) nên phụ huynh và cộng đồng xã hội chưa nắm bắt được triệt để.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ của CB, GV, NV qua các kế hoạch, chỉ tiêu và đăng kí thi đua. Tổ chức phổ biến và tuyên truyền kế hoạch giáo dục vào các buổi họp CMHS trên thông tin của địa phương, trang Web của nhà trường và các nền tảng mạng xã hội	Hiệu trưởng, PHT, Giáo viên, nhân viên	Phù hợp với kế hoạch xây dựng, phân công nhiệm vụ cụ thể người phụ trách trang Website của nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền tới CMHS.	Từ năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	.	.
Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
- b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*
- c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

- a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*
- b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3: *Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; đảm bảo mục tiêu giáo dục. Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của ngành, nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục chỉ đạo cụ thể việc dạy học đúng, đủ chương trình giáo dục theo quy định nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục, thể hiện rõ nội dung, thời gian, biện pháp, người thực hiện từng hoạt động CM cụ thể. Kế hoạch giáo dục lấy ý kiến của giáo viên, tổ CM trong nhà trường và được thực hiện theo tình hình thực tế của nhà trường **[H8-1.8-01]**.

Hàng năm nhà trường chỉ đạo các tổ, khối CM tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình, xây dựng các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và HS trong nhà trường. Việc thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học để đảm bảo mục tiêu giáo dục giúp nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra **[H21-5.2-01]; [H8-1.8-04]**. Hàng tháng việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng sư phạm trường quyết nghị trong các kỳ họp hàng tháng, trên cơ sở đó triển khai tới toàn thể CB, GV, NV.

b) Trong từng năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã thể hiện rõ việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp và kỹ thuật tích cực, cách thức tổ chức các hoạt động theo hướng

phát triển phẩm chất, năng lực HS; chỉ đạo giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế lớp học và đối tượng HS; chú trọng vận dụng các phương pháp nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS như: phương pháp Bàn tay nặn bột; Giáo dục Stem, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy như: kỹ thuật Khăn trải bàn, kỹ thuật sơ đồ tư duy, kỹ thuật Động não. Nhà trường tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường minh họa phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tạo điều kiện cho giáo viên tham dự trao đổi, học hỏi kinh nghiệm chuyên môn và áp dụng vào giảng dạy ... **[H21-5.2-05]**. Nâng cao hiệu quả thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ CM, giúp đỡ các giáo viên trong tổ tiến bộ, nâng cao nghiệp vụ sư phạm thông qua hoạt động thăm lớp, dự giờ **[H4-1.4-09]**.

c) Nhà trường thực hiện đánh giá HS theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của BGDĐT. Đến năm học 2024- 2025, học sinh Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Vào đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý nhà trường, tổ CM đã triển khai hướng dẫn các Thông tư quy định về kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS đến toàn thể cán bộ giáo viên. Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ đảm bảo đúng quy định theo hướng vì sự tiến bộ của người học, khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Chất lượng HS đạt giải các cấp các môn học và hoạt động giáo dục được tăng dần hàng năm **[H21-5.2-03]**.

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành, thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học, chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của HS. Giáo viên đã linh hoạt thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Kiểm tra định kỳ đúng quy định, nghiêm túc trong kế hoạch dạy học, đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển toàn diện trong công tác giáo dục. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS. Giáo viên tạo nhiều cơ hội cho HS tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn. Đồng thời, giáo viên đã khuyến khích CMHS trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp. Do đó, kết quả giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt theo từng năm học **[H21-5.2-03]**.

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những HS mũi nhọn của bộ môn, những HS gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường [H21-5.2-02]. Nhà trường luôn quan tâm đến học sinh khuyết tật, có kế hoạch giáo dục, theo dõi sự tiến bộ của học sinh [H21-5.2-04]. Tuy nhiên một số HS có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng không có giấy xác nhận mức độ khuyết tật, nên nhà trường chưa thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân cho HS.

Mức 3:

Trong mỗi buổi sinh hoạt CM, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục. Việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình. Giáo viên tích cực trong việc tìm ra những biện pháp, giải pháp, sáng kiến tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H4-4.1-04]; [H21-5.2-05]; [H21-5.2-06].

Bám sát vào việc thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật học hòa nhập. Căn cứ vào dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật và điều kiện thực tế của HS, mỗi GVCN lớp có HS khuyết tật học hòa nhập đã xây dựng kế hoạch cá nhân sát thực tế, cùng phối hợp với CMHS, dưới sự giám sát chặt chẽ của chuyên môn nhà trường. Đối với HS khuyết tật học hòa nhập được đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân có sự điều chỉnh. Hằng năm nhà trường chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình, các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của GV, HS trong nhà trường, điều chỉnh kế hoạch thực hiện đảm bảo mục tiêu giáo dục giúp nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lí nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và các quy định chuyên môn hiện hành, phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu tham gia các hội thi đạt nhiều thành tích đáng khích lệ, có các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

Đội ngũ GV nắm vững chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp thực tế, giảng dạy các môn đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng

HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển của địa phương, tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, thường xuyên đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS, thực hiện đánh giá HS đúng quy định.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, nghệ thuật cho các HS năng khiếu. Tạo được môi trường học tập toàn diện, lành mạnh, sôi nổi cho HS.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn đôi khi chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên. Vì vậy còn một vài giáo viên vận dụng các hình thức, phương pháp dạy học chưa linh hoạt, phong phú dẫn đến tiết học chưa sôi nổi, chưa cuốn hút học sinh tham gia học tập.

Công tác tư vấn của một số GVCN đối với CMHS về HS có biểu hiện của trẻ khuyết tật nhưng không làm giấy xác nhận mức độ khuyết tật còn ít nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Phân công cụ thể cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng đối với học sinh còn hạn chế về năng lực học tập, học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Hỗ trợ giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng.	BGH, tổ trưởng CM.	Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng nội dung giáo dục trẻ còn hạn chế năng lực.	Trong các năm học	không
- Tổ chức các chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực với các hình thức phong phú, hấp dẫn học sinh. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên có nội dung về phương pháp dạy học, tổ chức dạy học phát huy phẩm chất, năng lực tích cực cho	BGH, tổ trưởng CM, GV	Phối hợp cụm trường XD chuyên đề cụm Các tổ CM xây dựng nội dung SH tổ bám sát công tác bồi dưỡng đội ngũ	Trong các năm học	Chi trả theo quy chế chi tiêu nội bộ

học sinh.				
Tích cực tuyên truyền đến CMHS về nhận thức của HS để phối hợp thực hiện.	BGH, GVCN, CMHS	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	.	.
c	Đạt	.	.	.	.
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục, bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp : Văn nghệ, thi phát thanh măng non, vẽ tranh, làm sản phẩm STEM, Công tác tuyên truyền, giáo dục An toàn giao thông trong trường học, Tổ chức Tết Trung thu. . .và các hoạt động xã hội khác. Trong năm học, kế hoạch tổ chức các hoạt động cho HS được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra **[H8-1.8-07]**.

b) Các hoạt động tổ chức trong nhà trường đều căn cứ vào các hướng dẫn của ngành, của thị đoàn trong công tác Đội nên nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, với đặc điểm tâm lý HS tiểu học. HS được thực hành, được trải nghiệm được tham gia một cách chủ động trong mọi hoạt động. Các hoạt động như: Hội thi văn nghệ chào

mừng ngày 20/11; “Chúng em với An toàn giao thông”; “ Ngày hội vui khỏe tiến bước lên đoàn”, “ Ngày hội Stem”, công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực học đường, tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS,... tạo ra được các sân chơi bổ ích và lý thú, thúc đẩy hoạt động học tập, giúp các em thư giãn sau những giờ học căng thẳng, mệt mỏi. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tập thể như thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, múa dân vũ, võ, tết Trung Thu, tổ chức gói bánh chưng, tổ chức thi nghi thức. HS được tham gia các hoạt động Uống nước nhớ nguồn như: Chăm sóc Đài tưởng niệm các liệt sĩ, tham quan, trải nghiệm, học tập nhân chứng lịch sử, người có công với cách mạng, dâng hương tại Đài tưởng niệm các liệt sĩ, các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt lớp. Nhà trường đã thực hiện tốt việc phổ biến kiến thức để giúp các em có sự hiểu biết khi tham gia các hoạt động với tinh thần tự giác, ham mê, nhiệt tình, sôi nổi đảm bảo an toàn **[H8-1.8-07]; [H22-5.3-01]**.

c) Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động đa dạng phong phú nhằm huy động 100% HS tham gia theo từng hoạt động phù hợp lứa tuổi (kể cả HS khuyết tật) đều được tham gia. Các hoạt động tạo cho các em sự phấn khởi, tự tin hơn trong giao tiếp và thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó trong quan hệ bạn bè **[H8-1.8-01]**.

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục khác được nhà trường tổ chức có hiệu quả, chú trọng đến việc tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động nhằm rèn luyện kỹ năng của bản thân. Các hoạt động giáo dục dựa trên quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống nên HS đã có chuyển biến tích cực về hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã được tổ chức hiệu quả, thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, phẩm chất, rèn kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho HS **[H22-5.3-03]; [H1-1.1-08]**. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên có năm nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động tham quan thực tế, hoạt động trải nghiệm cho HS.

Mức 3:

Để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, nhà trường đã thành lập các câu lạc bộ theo sở thích của HS như: Phát thanh măng non, TDTT, Tiếng Anh, nghệ thuật, STEM, huy động và phân công cụ thể cho giáo viên, nhân viên, HS tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cụ thể theo năng lực, sở trường và yêu cầu công việc cho từng cá nhân, đồng thời huy động các lực lượng cùng phối kết hợp để đạt kết quả tốt nhất với sự tham gia của tất cả HS trong trường và được lên kế hoạch rõ ràng trong phiên họp của tổ CM cũng như của nhà trường. Ngoài ra nhờ có sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của CMHS, sự tận tâm của các đồng chí giáo viên và toàn thể HS các lớp mà hoạt động giáo dục toàn

diện HS đã được nâng cao và ngày càng có ý nghĩa hơn. Kết quả tham gia các câu lạc bộ của học sinh tương đối tốt. Các hội thi đều có các tiết mục văn nghệ của học sinh trong câu lạc bộ tham gia rất hay và sôi động. Cuộc thi Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh thu hút nhiều học sinh tham gia và đạt giải cao, cuộc thi Tiếng Anh trên mạng Internet IOE nhiều năm liền nhà trường có học sinh đạt giải cấp Quốc gia. Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia Trạng Nguyên Tiếng Việt và cũng đạt được giải cao cấp thành phố, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia [H22-5.3-02]; [H22-5.3-03].

Tuy nhiên, việc phát huy năng khiếu, năng lực, sở trường của một số HS về các môn thể thao như: bóng đá, bơi...hoặc các môn nghệ thuật như múa, vẽ...còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sân tập, thiếu lớp dạy, chưa có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động trải nghiệm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi HS và mang tính giáo dục cao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, trẻ, nhiệt tình nên việc tham mưu cho Cán bộ quản lý nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả tốt. Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động ngoại khóa đều có đánh giá rút kinh nghiệm để hoạt động sau tổ chức đạt hiệu quả hơn.

Các hoạt động khác của nhà trường được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực. Thông qua các hoạt động giáo dục, HS từng bước được hình thành nhân cách, phát triển năng lực, phẩm chất tốt hơn để phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường luôn tạo kiện thành lập các sân chơi bổ ích cho HS qua các câu lạc bộ theo sở thích của HS.

3. Điểm yếu: Trong 2 năm học 2020-2021 và 2021-2022, nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động ngoại giờ lên lớp tập trung, tham quan thực tế, hoạt động trải nghiệm cho học sinh do tình hình dịch bệnh Covid-19.

Việc phát huy năng khiếu, năng lực, sở trường của một số HS về các môn thể thao như: bóng đá, bơi...hoặc các môn nghệ thuật như múa, vẽ...còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sân tập, thiếu lớp dạy, chưa có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Một số ít giáo viên chủ nhiệm tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chọn nội dung, hình thức, năng lực tổ chức còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
----------	-----------------	-----------	-----------	------------------

Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL	Hiệu trưởng, PHT, TPT, GVCN	Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng nội dung còn hạn chế năng lực.	Trong các năm học	Không
Tổ chức các cuộc họp, phối hợp tuyên truyền, lấy phiếu ý kiến của CMHS về các hoạt động trải nghiệm cho HS.	Hiệu trưởng, PHT, GVCN	Tuyên truyền cho CMHS hiểu và ủng hộ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm	Trong các năm học	Không
Phát huy mô hình các câu lạc bộ theo sở thích của HS	Toàn trường	Nhóm cốt cán các CLB XD kế hoạch Vận động HS, PH hưởng ứng	Trong các năm học	Không
Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.	Hiệu trưởng, PHT, GVCN	Vận động CMHS, các tổ chức cá nhân trên địa bàn hỗ trợ kinh phí.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	.	.	.	.
c	Đạt	.	.	.	.
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trên địa bàn phường Quang Hanh có 1 trường Mầm non công lập, 2 trường Tiểu học và 2 trường THCS, 1 trường THPT. Hàng năm, phường Quang Hanh luôn giữ vững PCGD tiểu học mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu PCGD tiểu học đúng độ tuổi của địa phương, nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch PCGD tiểu học. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phổ cập, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập trẻ trong độ tuổi, trên địa bàn quản lý. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác PGGD tiểu học. Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra PCGD, cập nhật sổ PCGD tiểu học. Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm (Truy cập vào website: <http://pcgd.moet.gov.vn>). Thường xuyên cập nhật sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý PCGD, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác [H8-1.8-02]; [H5-1.5-06]; [H23-5.4-01].

b) Để thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" và công tác PCGD, BGH nhà trường đã nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phổ cập, lập kế hoạch, triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và tham mưu tích cực cho UBND phường xây dựng kế hoạch phổ cập trên địa bàn xã. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức phối hợp với địa phương tuyên truyền tới CMHS và nhân dân trong các khu phố về "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" đã huy động trẻ trong độ tuổi (6 tuổi vào lớp 1) đến trường đạt 100%. Kết quả thực hiện PCGD hàng năm của nhà trường và địa phương đều được duy trì, giữ vững đạt chuẩn phổ cập mức độ 3 [H23-5.4-02].

c) Trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ số liệu PCGD tiểu học theo đúng quy định [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, do sự biến động về dân cư (chuyển đi, chuyển đến) trên địa bàn phường cho nên gây khó khăn trong công tác điều tra và cập nhật số liệu.

*Mức 2:

Hàng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương huy động trẻ 6 tuổi vào lớp

1 đạt 100%, huy động trẻ trong địa bàn tuyển sinh của trường đạt 100% [H23-5.4-02].

* *Mức 3:*

Hằng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, huy động trẻ trong địa bàn tuyển sinh của trường đạt 100%. [H23-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch công tác phổ cập của nhà trường hằng năm đều rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng CB, GV, NV tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể nhất là các khu trưởng, các nhà trường trên địa bàn phường Quang Hanh trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu số phổ cập.

Luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 trên địa bàn phường Quang Hanh. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học. Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục được phân công, tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, không để xảy ra hiện tượng mù chữ ở địa bàn.

Tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Nhà trường luôn có các biện pháp tích cực để huy động và quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

3. Điểm yếu

Do sự biến động về dân cư (chuyển đi, chuyển đến) trên địa bàn phường nên gây khó khăn trong công tác điều tra và cập nhật số liệu.

Đôi khi giáo viên điều tra phổ cập tại các hộ gia đình không gặp được chủ hộ nên thông tin do thành viên khác trong gia đình cung cấp không cụ thể, đầy đủ gây khó khăn cho việc cập nhật, xử lý số liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ hộ khẩu thường trú của người dân trên địa bàn.	Hiệu trưởng	Giáo viên làm công tác phổ cập cần tăng cường phối hợp với các lực lượng ở địa bàn dân cư điều tra nắm bắt số liệu trong diện phổ cập	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	.	.	.	.
c	Đạt	.	.	.	.
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục****Mức 1:**

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Chất lượng giáo dục luôn là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục nói chung và của các nhà trường nói riêng. Trường Tiểu học Quang Hanh đã không ngừng cải tiến phương pháp dạy học và giáo dục HS nhằm đạt được các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của BGDĐT. Trong đó, kết quả học tập và rèn luyện của HS là một tiêu chí quan trọng khẳng định thương hiệu của nhà trường. Trong 05 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99% đến 100% được thể hiện trên bảng tổng hợp chất lượng giáo dục HS hằng năm của các lớp tại cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H21-5.2-03]; [H1-1.1-08]; [H24-5.5-03].

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường hàng năm đều đạt 100% [H24-5.5-02]. Tuy nhiên, trên địa bàn phường Quang Hanh còn một số HS tiếp thu chậm kiến thức các môn học và hoạt động giáo dục

và có biểu hiện của HS khuyết tật nhưng do gia đình HS không có hồ sơ nên ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường ở một số năm học.

c) Trong năm học, cán bộ quản lý nhà trường tăng cường đầu tư vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS, tạo mọi điều kiện để công tác y tế học đường được hoạt động tốt, trường phối hợp với trạm y tế phường Quang Hanh tổ chức thực hiện khám sàng lọc các bệnh tật học đường và đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe cho HS ban đầu vào đầu năm học. Phối hợp tổ chức các chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng bệnh cho HS. Hằng năm nhà trường có đầy đủ hồ sơ y tế để theo dõi sức khỏe HS. Dựa vào kết quả khám định kỳ có ít nhất 96% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường **[H24-5.5-01]; [H1-1.1-08]**.

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục trong 5 năm để thực hiện. Ngay từ cuối năm học trường dựa trên số HS đúng độ tuổi trên địa bàn phường để xây dựng Kế hoạch tuyển sinh HS lớp 1 năm học tiếp theo đúng chỉ đạo của PGD&ĐT. Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 từ năm học 2020 –2021 đến năm học 2024-2025 đạt 100%. Kết quả tuyển sinh hàng năm được thể hiện trong sổ PCGD tiểu học, báo cáo tổng kết năm học **[H21 -5.2 -03]; [H1-1.1-08]**.

b) Giáo viên sử dụng PPDH tích cực nhằm phát triển năng lực của HS, trong đó chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng HS khác nhau: HS cần hỗ trợ, HS khuyết tật, HS năng khiếu, HS có khó khăn về học tập,... gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Sự cố gắng nỗ lực trong học tập cũng như trong rèn luyện của HS được thể hiện qua bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục hàng năm và được ghi nhận bằng các hình thức khen thưởng vào cuối năm học. **[H21-5.2-03] [H14-2.4-05]**.

Hàng năm nhà trường chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình, các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của GV, HS trong nhà trường, điều chỉnh kế hoạch thực hiện đảm bảo mục tiêu giáo dục giúp nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra. Nhà trường thường xuyên cập nhật các quy định mới nhất về chuyên môn của cấp trên để có những điều chỉnh kịp thời và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của cấp trên. Định kỳ chỉ đạo tổ khối chuyên môn rà soát việc thực hiện chương trình, cập nhật điều chỉnh phù hợp với chuẩn kiến thức kỹ năng, phù hợp với đối tượng HS **[H21-5.2-01]**

Trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm đều có nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, kết quả giáo dục một cách cụ thể **[H1-1.1-08]**.

Mức 3:

a) Trong 5 năm qua, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn

được giáo viên chú trọng thực hiện bằng nhiều biện pháp phù hợp, hiệu quả đã nâng cao chất lượng dạy học. Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện hàng năm tương đối cao. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99% trở lên, trẻ 11 tuổi sinh năm 2014 hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100% [H1-1.1-08]; [H24 – 5.5 -02].

b) Hàng năm, 100% HS được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Hàng năm nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường khám sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng cho học sinh toàn trường, kết quả cho thấy số lượng học sinh đảm bảo chiều cao, cân nặng đạt 100%. [H21-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99% và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Chất lượng trong các Hội thi, các kì giao lưu ngày càng được nâng cao. Số lượng học sinh năng khiếu, học sinh đạt giải cuộc thi các cấp đạt giải khá cao. Các lực lượng giáo dục và CMHS nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình trở thành điểm sáng về GD&ĐT của phường Quang Hanh.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ HS HTCT lớp học không đạt được 100% do một số ít HS khả năng nhận thức còn chậm, có biểu hiện của HS khuyết tật về trí tuệ nhưng chưa nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và phối hợp giáo dục từ gia đình nên kết quả học tập chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giúp đỡ HS chưa hoàn thành nội dung môn học bằng việc giao bài, hướng dẫn, kiểm tra sát sao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	PHT, GVCN	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền đến CMHS về nhận thức của HS để phối hợp thực hiện.	BGH GVCN, CMHS	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:***** Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của phòng GD&ĐT Cẩm Phả trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học đúng phân phối chương trình, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Tăng cường hoạt động dự giờ, thao giảng, hội giảng, thi giáo viên giỏi, GVCN giỏi các cấp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học. Hàng năm, công tác huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đảm bảo tỷ lệ 100%; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%; tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên; trong đó trẻ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đúng chủ đề và thời lượng của từng khối lớp, giúp rèn luyện các kỹ năng sống, ứng xử, giao tiếp và hình thành nhân cách cho HS. Các hoạt động giáo dục thể chất, y tế học đường được thực hiện thông qua giảng dạy bộ môn GDTC, ngày hội Thiếu nhi vui khỏe, hội khỏe Phù Đổng và các hoạt động thể thao nhằm rèn luyện thể chất cho HS. Nhân viên phụ trách công tác y tế trực tiếp làm công tác chăm sóc sức khỏe, phục vụ sơ cấp cứu ban đầu và phòng chống dịch bệnh cho CB, GV, NV và Học sinh.

Bằng việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong các năm học, việc rèn luyện và học tập của HS trong nhà trường luôn đạt kết quả cao. Nhiều HS đạt thành tích cao trong các kỳ giao lưu hay hoạt động ngoại khóa do các cấp tổ chức. Không có học sinh bỏ học giữa chừng. Duy trì công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho HS được chú trọng và đạt hiệu quả.

Nhà trường đã coi trọng rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực chủ động, sáng tạo. Học sinh của trường có kỹ năng tốt. Các em tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường sống, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường và của địa phương.

Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được HS tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho học sinh.

*** Điểm yếu:**

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan thực tế, hoạt động trải nghiệm cho HS.

Do sự biến động về dân cư (chuyển đi, chuyển đến) trên địa bàn phường cho nên gây khó khăn trong công tác điều tra và cập nhật số liệu.

Một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS khuyết tật nhưng do gia đình không có hồ sơ nên khó khăn trong việc đánh giá HS, ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

Các hình thức công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa đa dạng, việc vận dụng các hình thức, phương pháp dạy học của một vài GV chưa linh hoạt, phong phú ...

Nhà trường đã, đang và sẽ khắc phục các hạn chế đó bằng những giải pháp quyết liệt, phù hợp để có được những kết quả tốt hơn trong những năm học tiếp theo.

Tự đánh giá tiêu chuẩn: Mức 3

C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

** Khoản 1, điều 22: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của BGDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và của nhà trường **[H8-1.8-01]**. Tuy nhiên Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có các nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định do vậy chưa thúc đẩy được hiệu quả và chất lượng giáo dục ở mức cao nhất.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục xây dựng đúng quy định, đảm bảo đúng, đủ nội dung thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đáp ứng yêu cầu chung hiện nay.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có các nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	- Thường xuyên cập nhật những văn bản chỉ đạo của các cấp. - Xây dựng kế hoạch gắn với tình hình thực tế của nhà trường. - Tự học tự bồi dưỡng vốn ngoại ngữ, sử dụng CNTT	Năm 2025-2026 và các năm tiếp theo

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

** Khoản 2, điều 22: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện dạy học cá nhân cho HS khuyết tật, đa số HS khuyết tật đạt được mục tiêu giáo dục cá nhân đề ra [H14-2.4-02]. Nhà trường đã phối hợp với CMHS, địa phương để hỗ trợ HS khó khăn về vật chất, tinh thần vươn lên trong học tập, tổ chức bồi dưỡng, khen thưởng, khích lệ kịp thời HS có năng khiếu. Tuy nhiên, chưa đảm bảo 100% HS năng khiếu và HS có hoàn cảnh khó khăn khác hoàn thành mục tiêu giáo dục [H25-5.3-04]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Giáo viên có kinh nghiệm và chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật trong lớp và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đã được xây dựng đúng tiến độ. Tổ chức hỗ trợ học sinh khó khăn về vật chất, tinh thần để vươn lên trong học tập; bồi dưỡng, khen thưởng, khích lệ kịp thời học sinh có năng khiếu.

3. Điểm yếu

Chưa đảm bảo 100% học sinh năng khiếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác hoàn thành mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Phân loại học sinh cần hỗ trợ, có năng khiếu các môn học và hoạt động giáo dục	CB, GV, CMHS, HS	- Xây dựng kế hoạch với thời gian cụ thể.	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo
Thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm tạo môi trường thuận lợi để giáo dục toàn diện cho học sinh	Cán bộ quản lý, GV, CMHS, HS	- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ thực hiện công tác truyền thông để tuyên truyền, huy động các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn, các cá nhân hỗ trợ, đỡ đầu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... hoàn thành được mục tiêu giáo dục.	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

** Khoản 3 điều 22: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có nguồn tài liệu truyền thống và khai thác sử dụng tài liệu số <https://thuviensachso.edu.vn/>. Các nguồn tài nguyên thông tin đảm bảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác của CB, GV, NV và HS trong nhà trường [H16-3.2-03].

2. Điểm mạnh:

Hệ thống thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của thư viện đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về đọc và tra cứu thông tin. Cán bộ thư viện có trách nhiệm.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa đạt thư viện chuẩn, tiên tiến nên cơ sở vật chất không đảm bảo tiếp cận CNTT. Một số gia đình HS chưa có đủ phương tiện để tham gia đọc sách trên thư viện số ở nhà.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Sử dụng hiệu quả thư viện sách số.	Giáo viên, nhân viên thư viện	- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh học sinh bổ sung thiết bị phục vụ cho việc sử dụng thư viện số tại nhà. - Tham mưu các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư thêm máy tính, thiết bị phục vụ sử dụng thư viện số trong nhà trường.	Từ năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

** Khoản 4 điều 22: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược của nhà trường đã đảm bảo đạt mức 3, mô tả tại tiêu chí 1.1. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, cơ bản nhà trường đã hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đã xây dựng [H1-1.1-08]; [H1-1.1-02]. Tuy nhiên nhà trường chưa tham mưu được kịp thời các cấp có thẩm quyền để bổ sung thêm các phòng học bộ môn, phòng chức năng, xây dựng tường rào kiên cố.

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã đạt cơ bản các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng giáo dục ngày càng cao... được cấp trên đánh giá, ghi nhận hằng năm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham mưu được kịp thời các cấp có thẩm quyền để bổ sung thêm các phòng học bộ môn, phòng chức năng, xây dựng tường rào kiên cố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
-------------------------	-----------------	------------------------	---------------------

Thực hiện tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành kế hoạch chiến lược.	Cán bộ quản lý	- Căn cứ vào các kế hoạch cụ thể nhà trường xây dựng theo từng năm học. - Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường. - Tham mưu các cấp có thẩm quyền để đầu tư các phòng học chức năng và hệ thống tường rào	Năm học 2024-2025
---	----------------	--	-------------------

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

** Khoản 5 điều 22: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường có nội dung vượt trội so với các trường trong thành phố được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp, các sân chơi trí tuệ (từ cấp thành phố trở lên) của học sinh đạt nhiều thành tích cao

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục nổi bật và có ý nghĩa, tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp của HS đạt nhiều thành tích cao. Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường tiểu học trên địa bàn thị xã.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp với CMHS trong công tác phát hiện, bồi dưỡng HS có năng khiếu môn học và hoạt động giáo dục còn chưa phát huy hết khả năng của HS.

Các sân chơi trí tuệ trên mạng Internet của HS Tiểu học (Tiếng Anh trên mạng Internet IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt, Vioedu, Toán quốc tế Timo ...) chưa được địa phương và các cơ quan chức năng, các đơn vị nơi phụ huynh công tác công nhận (do không phải là cuộc thi chính thống của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT ..) tổ chức. Do vậy mặc dù số lượng học sinh nhà trường tham gia rất đông, đạt kết quả cao (nhiều giải quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh ...), tạo hiệu ứng tốt trong học sinh và phụ huynh, thúc đẩy tinh thần học tập của học sinh, sự nỗ lực ôn

luyện của giáo viên nhưng kết quả không được tính vào bảng thành tích chung của thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác.	Cán bộ quản lý, giáo viên	- Phù hợp với Kế hoạch chuyên môn của nhà trường. - Chú trọng đến các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ. - Khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng.	Từ năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo
Thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn học và hoạt động giáo dục	Cán bộ quản lý, giáo viên	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu. - Huy động sự vào cuộc của cha mẹ học sinh tham gia công tác bồi dưỡng học sinh, giúp học sinh học tập trải nghiệm thông qua các lớp năng khiếu về âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao để phát huy hết tiềm năng của các em.	Hàng năm
Tham mưu với các cấp lãnh đạo biểu dương, ghi nhận với GV và HS đạt thành tích xuất sắc tại các sân chơi trí tuệ mà trường tham gia	BGH, PH học sinh, GV	Có ý kiến tại các cuộc họp của phường, Phòng GD, HĐND các cấp	

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

** Khoản 6, Điều 1 (TT22/2024): Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường đều tiến hành rà soát văn bằng, chứng chỉ của giáo viên nhằm tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác CM và quản lý, lưu trữ hồ sơ, sau đó thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên theo lộ trình [H12-2.2-03].

100% Giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng CM nghiệp vụ [H7-1.7-07]. Tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên, trong đó mức Khá chiếm từ 81,6%-100%, mức Tốt chiếm từ 34,3%-93%, không có giáo viên xếp loại Chưa đạt và Không hoàn thành nhiệm vụ [H12-2.2-04].

Hiện tại nhà trường có **01** giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, vì vậy chưa đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh Quảng Ninh [H11-2.1-01]; [H12-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, luôn yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp đạt kết quả cao, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Hiện tại nhà trường có 01 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp chưa đạt 100% ở mức khá, vẫn còn giáo viên ở mức Đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Giáo viên học tập nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn	Hiệu trưởng, PHT, giáo viên	Theo lộ trình nâng chuẩn, nhà trường tạo điều kiện về thời gian học bằng thạc sĩ	Từ năm học 2024-2025 trở đi	Theo văn bản đề nghị	Nguồn ngân sách (nếu có)

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

* Khoản 7, Điều 1 (TT22/2024). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm gần đây Trường Tiểu học Quang Hanh đã không ngừng cải tiến phương pháp dạy học và giáo dục HS nhằm đạt được các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của BGDDT. Trong đó, kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS là một tiêu chí quan trọng khẳng định thương hiệu của nhà trường. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt mức từ 99,4% đến 100% được tổng hợp trên bảng thống kê chất lượng giáo dục HS hằng năm của các lớp và trong báo cáo tổng kết của nhà trường .

Tỷ lệ trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 98,58% trở lên .Tuy nhiên, trên địa bàn phường còn có một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS khuyết tật nhưng do gia đình không có hồ sơ nên khó khăn trong việc đánh giá HS, ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ổn định, kết quả giáo dục hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,4% và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và CMHS nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn của một số GVCN cho gia đình có con còn nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng không làm giấy xác nhận mức độ khuyết tật còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giúp đỡ HS chưa hoàn thành nội dung môn học bằng việc giao bài, hướng dẫn, kiểm tra sát sao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	PHT, GVCN	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

Tuyên truyền đến CMHS về nhận thức của HS để phối hợp thực hiện.	PHT, GVCN, CMHS	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không
--	-----------------	---------------------------	-------------------	-------

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 0/7 (đạt 0%)
- Số lượng các tiêu chí không đạt: 7/7 (đạt 100%)

Kết quả: Không đạt mức 4

PHẦN III KẾT LUẬN CHUNG

Với mục đích nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua trường Tiểu học Quang Hanh đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã đầu tư công sức, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học cũng như công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá cũng giúp các cấp quản lý giáo dục, CB, GV, NV, CMHS thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, xứng đáng với tầm của trường chuẩn Quốc gia.

Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí và các chỉ số của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Tiểu học đã được BGDDT ban hành, mới thấy được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của bộ “thước đo” này để khách quan khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường thực sự “*đạt chuẩn*”. Tập thể CB, GV, NV, HS và CMHS trường Tiểu học Quang Hanh tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện theo chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với CMHS. Đặc biệt, kết quả giáo dục HS là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng HS xuất sắc, HS tiêu biểu các

năm đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, cổ vũ đối với CB, GV, NV và HS khi được công tác, giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Đó là một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới.

Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng BGDDT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của BGDDT về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GDĐT Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2025; các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường Tiểu học Quang Hanh tổng hợp quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 24/24 (đạt 100%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: Không

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 20/22 (đạt 90,9%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 02/22 (đạt 9,1%)

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 13/16 (đạt 81,2%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 03/16 (đạt 18,8%)

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: Không
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 7/7 (đạt 100%)

Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt mức 2.

Trường Tiểu học Quang Hanh đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 2 và đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường Tiểu học Quang Hanh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong các cơ quan có thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Nơi nhận:

- Phòng KTKĐ SGD Quảng Ninh;
- Phòng GDĐT Cẩm Phả
- UBND phường Quang Hanh;
- Website trường;
- Lưu.

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Dung**